

1951, đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc đánh địch và đốt lò xông sở Tân Phong, cảnh cáo những chủ sở cao su không chịu nộp thuế cho kháng chiến. Chủ sở Tân Phong và các chủ sở khác tuân theo, nộp thuế đầy đủ.

Đồng thời các đội vũ trang công tác liên tiếp đánh địch trên các đường giao thông; trên đường xe lửa, các quốc lộ 1 và 20, góp phần ngăn chặn giao thông vận tải của địch. Năm 1951, đội đã phối hợp cùng bộ đội tỉnh Bà Chợ đánh diệt 1 đoàn xe địch ở Trảng Táo lấy 2 trung liên, nhiều súng đạn và lương thực.

Đội vũ trang công tác A và B đồn điền An Lộc đã vận động và nhiều cuộc đấu tranh thắng lợi của công nhân trong sở, diệt một số tay sai địch, đánh 1 xe lửa ở dốc Mẹ Bông Con. Đội đã dẫn đường và bảo vệ phái đoàn đồng chí Lê Duẩn ra Trung ương bảo đảm an toàn bí mật.

Tháng 5-1951, đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc nhận nhiệm vụ phân tán bót quân địch ở Trảng Bom và chặn quân viện từ Xuân Lộc đến Trảng Bom. Đội đã dùng phương pháp điệu hồ ly sơn, điều 1 đại đội địch ở Trảng Bom ra đối phó ở Xuân Lộc, tạo điều kiện cho tiểu đoàn 303 cùng đội vũ trang tuyên truyền thị xã do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, đồng chí Thanh Tâm chỉ huy, hoá trang giải dân làm be, mượn xe của công nhân chạy vào bất ngờ tập kích tiêu diệt hơn 1 đại đội địch ở Trảng Bom, phá huỷ xe bọc thép án ngữ thu nhiều vũ khí đạn dược. Trận Trảng Bom ảnh hưởng lớn trong vùng Biên Hoà, Bà Rịa, báo hiệu thời kỳ phát triển mới của cuộc chiến đấu ở miền Đông phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ. Ban chỉ huy Tỉnh đội Thủ Biên khen thưởng đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chặn viện quân địch ở Trảng Bom. Liên hiệp công đoàn Nam Bộ gửi thư khen phong trào công nhân đồn điền An Lộc đã biết kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh giành thắng lợi.

Qua đấu tranh thử thách, cơ sở cách mạng phát triển trong các đồn điền cao su, thị trấn, các xã vùng rừng, các chi bộ: Suối Tre, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Bảo Chánh, Bình Lộc được thành lập.

Việc đóng tài chính của toàn huyện Xuân Lộc lên cấp trên mỗi năm một phát triển, và đều vượt yêu cầu của tỉnh. Xuân Lộc cùng Lái thiêu dẫn đầu các huyện trong tỉnh Thủ Biên về cung cấp tài chính cho tỉnh.

Tháng 10-1952 miền Đông bị trận bão lụt lớn cả trăm năm chưa từng có. Nhà cửa, cây cối đổ ngổn ngang. Thậm chí nhiều tháp canh lô cốt địch cũng nghiêng ngả, xiêu vẹo. Các nương rẫy bị ngập, có nơi đến 5, 10 mét nước. Hoa màu bị cuốn sách, cây củ bị thổi rữa, các hầm gạo của tỉnh, huyện bị ngập nước hồng hết. Nạn đói đe dọa còn cấp bách hơn nạn địch. Công nhân các đồn điền Xuân Lộc mở những cuộc vận động đóng góp gạo cứu tế. Nhờ vậy đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc không bị thiếu đói, hơn nữa còn cứu trợ bà con các dân tộc ở xã Cộng Hoà, xã Tứ Hiệp và chiến khu Đ.

Cuộc chiến đấu trên toàn quốc tiến triển mạnh. Trung ương đã có điều kiện chi viện lớn về vũ khí cho Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Bộ tư lệnh phân liên khu miền Đông quyết định thành lập tiểu đoàn 320 vào ngày 1-5-1952 làm nhiệm vụ tiếp nhận vũ khí chi viện của Trung ương. Do tính chất quan trọng của nhiệm vụ, đồng chí Nguyễn Văn Lung được điều về làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 320, tiếp đó đồng chí Nguyễn Văn Bứa về thay thế. Đoạn đường tiếp vận chủ yếu là đoạn đường qua huyện Xuân Lộc. Ban cán sự Xuân Lộc được phân liên khu uỷ giao nhiệm vụ hỗ trợ đặc lực cho tiểu đoàn 320. Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc cử nhiều cán bộ chiến sĩ góp phần xây dựng tiểu đoàn. Các chiến sĩ liên lạc người dân tộc Châu Ro: Điều Hôm, Điều Dài, Điều Tênh... đã giúp tiểu đoàn 320 khảo sát mở đường vào Nam Bộ và từ Nam Bộ ra khu 5 và Trung ương, được tiểu đoàn dẫn đường và bảo vệ an toàn.

Hàng nghìn tấn vũ khí đã được tiểu đoàn chuyên vận từ Hàm Tân qua Xuân Lộc đến chiến khu Đ qua đường xe lửa, quốc lộ 1, quốc lộ 20. Quân địch biết nhiệm vụ của tiểu đoàn 320, chúng tăng cường lực lượng để vây, ngăn chặn, nhưng chưa lần nào các đội quân tiếp vận của tiểu đoàn rơi vào ổ phục kích. Vũ khí không mất 1 ký lô. Nhân dân các dân tộc ở Xuân Lộc, công nhân cao su các sở đã hết sức cảnh giác, bảo vệ tiểu đoàn, không ngừng giữ bí mật cho tiểu đoàn và luôn tìm các đánh lạc hướng bọn địch đi tuần tiễu, góp phần giúp tiểu đoàn 320 hoàn thành nhiệm vụ có tính chất chiến lược lúc này.

Đông xuân 1953-1954, phối hợp và được ảnh hưởng của cuộc tiến công chiến lược của cả nước và chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân và lực lượng vũ trang Nam Bộ nổi dậy tiến công địch ở nhiều nơi đã diệt một loạt đồn bót, chuyển vùng tạm bị chiếm thành vùng du kích, vùng giải phóng. Ở Xuân Lộc ta liên tục đánh địch trên

các đường giao thông quan trọng: Quốc lộ 1, quốc lộ 20, gây thiệt hại và trở ngại cho giao thông của địch ở hai con đường huyết mạch. Chúng phải điều lực lượng lớn về đóng dày đặc trên 2 quốc lộ nói trên để bảo vệ vận chuyển, đồn quân, rút quân. Ở các sở cao su, công nhân tiến hành đấu tranh chính trị giành từng bước thắng lợi đối với địch. Chủ sở phải nhân nhượng công nhân từ quyền lợi này đến quyền lợi khác. Các đội vũ trang công tác cùng chi bộ Đảng và cơ sở công đoàn trong các sở chuẩn bị lực lượng tiến công diệt địch, vận động binh lính địch giành lại các sở. Có nơi công nhân, nhân dân đã hù địch lấy tháp canh, lấy đồn bót. Một cụ già và cô con gái với một nồi đồng chày đen buộc dây dừa kéo giả làm mìn, đã uy hiếp vận động địch lấy một lô cốt. Huyện Xuân Lộc đang chuẩn bị tiến công mạnh để chuyển vùng thì Hiệp định Giơ-ne-vơ về ngừng bắn lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết.

Suốt 9 năm kháng chiến, nhân dân Xuân Lộc vững tin ở Đảng, theo lời kêu gọi của Bác Hồ, đoàn kết bất khuất, kiên trì chiến đấu, vượt muôn trùng khó khăn, cùng miền Đông “gian lao mà anh dũng” góp phần với cả nước giành thắng lợi của cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược.

## **PHẦN BA**

### **CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

#### **I – NHỮNG NĂM SAU HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ**

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình, thừa nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hiệp định cũng quy định Việt Nam tạm thời chia làm hai miền và đến tháng 7-1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước.

Với âm mưu xâm lược đất nước ta, đế quốc Mỹ ngay từ đầu đã có tình phá hoại Hiệp định. Ngày 7-7-1954, sau nhiều lần thúc ép Pháp, chúng đã đưa Ngô Đình Diệm, một tên tay sai được chúng đào tạo từ trước về nước, thành lập chính phủ bù nhìn ở miền Nam.

Theo quy định của Hiệp định đình chiến ở Xuân Lộc nằm trong khu vực chuyển quân tập kết 80 ngày. Hầu hết cán bộ chiến sĩ trong đội vũ trang tuyên truyền của huyện lên đường tập kết với tinh thần hết sức khẩn trương.

Chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, Tỉnh uỷ Thủ Biên tổ chức học tập cho số cán bộ đảng viên được phân công ở lại trước khi bố trí về các địa phương. Tỉnh uỷ chỉ rõ tình hình đấu tranh nhất định sẽ vô cùng phức tạp, yêu cầu mỗi một đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, không được tách rời quần chúng trong mọi hoạt động, phải giữ vững khí tiết người Cộng sản, dù phải hy sinh cũng kiên trung bất khuất.

Cuối năm 1954, Tỉnh uỷ quyết định xây dựng tổ chức của Đảng ở Xuân Lộc cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, trước mắt là thành lập ban cán sự huyện Xuân Lộc bao gồm các đồng chí là: Ngô Tiến và Nguyễn Minh Chiêu. Do đặc điểm của Xuân Lộc có nhiều khó khăn trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, hầu hết số cán bộ chủ chốt hoạt động ở đây đều chuyển vùng hoạt động lên Lộc Ninh, Hớn Quảng... bước vào giai đoạn mới của cách mạng hệ thống lãnh đạo của Đảng ở địa phương từ các cơ sở cho đến huyện chậm được kiện toàn, mối liên hệ, tổ chức các cơ sở Đảng ban đầu không ít khó khăn. Với danh nghĩa là cán bộ hồi cư các đồng chí trong ban cán sự về Xuân Lộc móc nối số đảng viên được phân công ở lại và đến cuối năm 1954 đã xây dựng được 3 chi bộ là chi bộ thị trấn, chi bộ Gia Rây và chi bộ Rừng Lá. Đầu năm 1955, tỉnh tăng cường đồng chí Tín từ Vĩnh Cửu về bổ sung vào ban cán sự huyện Xuân Lộc.

Ở Xuân Lộc lúc này số lượng cán bộ, đảng viên tương đối mỏng so với các nơi khác. Tỉnh uỷ đã bố trí đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh uỷ viên về trực tiếp phụ trách chỉ đạo phong trào cách mạng, xây dựng cơ sở ở thị trấn Xuân Lộc và các xã ven. Tiếp theo, ban công vận xứ cũng tăng cường cho Xuân Lộc một số cán bộ. Trên cơ sở đó giữa năm 1955, Huyện uỷ Xuân Lộc được thành lập, gồm các đồng chí: Ngô Tiến bí thư, Hai Bính phó bí thư, Nại Sơn uỷ viên, Ba Nghĩa uỷ viên.

Huyện uỷ phân công các đồng chí Nại Sơn, Tư Hy phụ trách phong trào ở các đồn điền cao su, phân công đồng chí Ba Khang phụ trách vận động cách mạng trong số đồng bào Thiên chúa giáo di cư, bố trí một số cán bộ nòng cốt về các xã và sở cao su trong toàn huyện để lãnh đạo nhân dân đấu tranh, xây dựng các chi bộ cơ sở. Xứ uỷ Nam Bộ cử đồng chí Trần Văn Kiều, cán bộ công vận xứ uỷ tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân cao su.

Sau hơn một năm xây dựng, tổ chức Đảng ở Xuân Lộc được kiện toàn từ cơ sở cho đến huyện. Mạng lưới đảng viên phát triển tương đối rộng khắp ở các xã và các sở cao su. Đến đầu năm 1956 trong toàn huyện Xuân Lộc đã xây dựng được 10 chi bộ<sup>7</sup> với hơn 40 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ và các chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử phát triển sôi nổi trong hai năm 1955-1956

Ngay sau khi ta chuyển quân tập kết, Mỹ Diệm đã có những hoạt động chống phá hiệp định Giơ-ne-vơ, làm tan rã cơ sở quần chúng cách mạng, tiêu diệt cán bộ kháng chiến, xây dựng bộ máy kìm kẹp lâu dài.

Ở Xuân Lộc trong thời gian đầu toàn bộ hệ thống cai trị của thực dân Pháp trước đây vẫn là công cụ đàn áp nhân dân. Tổ chức tình báo của Pháp (CR) đóng ở Suối Tre (An Lộc) trong những ngày còn lại vẫn tiếp tục chống phá cách mạng, khủng bố đồng bào bảo vệ quyền lợi của tư bản thực dân ở các đồn điền cao su. Từ năm 1955 trở đi Mỹ Diệm dần dần đưa các tên tay sai trung thành với chủ mới vào các cương vị chủ chốt ở Xuân Lộc. Đưa tên Trần Văn Sơn làm quận trưởng Xuân Lộc thay cho Trương Văn Long quận trưởng do Pháp dựng lên trước đó, song song với việc lập các hội đồng tế chúng mở đường sá, bố trí đồng bào di cư dọc theo các trục lộ giao thông quan trọng và sâu trong các khu căn cứ cách mạng. Trong tháng 8 và tháng 9-1954 Mỹ Diệm đã đưa hơn 20.000 đồng bào Thiên chúa giáo di cư từ miền Bắc đến định cư tại các vùng Bình Hoà, Dốc Mờ, Gia Kiệm (dọc theo lộ 20) đưa hơn 10.000 người đến định cư tại các vùng Nam Hà, Bảo Định (dọc theo lộ 1) Cẩm Đường, Cẩm Mỹ (dọc theo lộ 2). Cuối năm 1955, Mỹ Diệm lại đưa toàn bộ binh lính và hàng ngàn đồng bào Hoa Nùng (thuộc sư đoàn 5 do tên Voòng A Sáng chỉ huy) về sông Mao, sau đó chuyển về Bảo Bình và các xã khác. Chúng ra sức tuyên truyền xuyên tạc hiệp định Giơ-ne-vơ, xuyên tạc kháng chiến, gây kích động chia rẽ giữa cách mạng và đồng bào di cư, giữa miền Bắc và miền Nam. Âm mưu của chúng là biến mấy vạn đồng bào di cư thành cơ sở xã hội trung thành, làm hậu thuẫn chính trị cho chúng. Mặt khác, chúng chọn những tên phản động nhất và đưa vào bộ máy tế ngụy xã ấp và

---

<sup>7</sup> Chi bộ thị trấn 3 đảng viên, đồng chí Tư Ước làm bí thư. Chi bộ Gia Ray 3 đảng viên, đồng chí Tám Trừ làm bí thư. Chi bộ Rừng Lá 6 đảng viên, đồng chí Tư Thủy làm bí thư. Chi bộ Hưng Lộc 3 đảng viên, đồng chí Út làm bí thư. Chi bộ Võ Đông 3 đảng viên, đồng chí Bảy Thìn làm bí thư. Chi bộ Bình Lộc 3 đảng viên, đồng chí Năm Bê làm bí thư. Chi bộ Cuộc-tơ-nay 3 đảng viên, đồng chí Tám làm bí thư. Chi bộ văn phòng Huyện uỷ 7 đảng viên, đồng chí Học làm bí thư.

lực lượng cảnh sát mật vụ. Một số phản động đội lột tu sĩ, tay sai đắc lực của Mỹ Diệm cũng được chúng đưa về Xuân Lộc như Lê Văn Ân, Nguyễn Hiếu Lễ, Trần Cháp Chính... bọn này lợi dụng thân quyền ra sức lôi kéo giáo dân chống phá cách mạng, phá hiệp định Giơ-ne-vơ.

Từ tháng 10-1955 sau khi đã cơ bản hất cẳng Pháp, Mỹ Diệm bắt đầu cải tổ lại bộ máy thống trị và các tổ chức hành chính địa phương. Tại Xuân Lộc, chúng lập thêm một số xã mới của đồng bào di cư và một số xã thuộc các sở cao su. Đến năm 1956, toàn huyện Xuân Lộc, chúng thành lập 13 xã thuộc tổng Bình Lâm thượng. Bộ máy thống trị của giặc được xây dựng tương đối ổn định từ cấp cơ sở đến cấp quận.

Tháng 4-1957, để tăng cường bộ máy kìm kẹp, Mỹ Diệm thành lập tỉnh Long Khánh trên cơ sở của vùng đất hai quận Xuân Lộc và Định quán. Tỉnh lỵ là thị xã Long Khánh (thị trấn Xuân Lộc) chúng đưa tên Nguyễn Văn Nguu, một tên ác ôn khét tiếng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ở miền Tây Nam bộ về làm tỉnh trưởng, sau đó đưa tên Nguyễn Cúc (em đỡ đầu của Trần Lệ Xuân) về thay thế.

Cùng với việc xây dựng hệ thống chính quyền các cấp. Mỹ Diệm tập trung xây dựng các tổ chức đảng phái phản động ở địa phương như “Đảng Cần lao”, “Phong trào cách mạng Quốc gia”, chúng rúng ép nhân dân ghi tên tham gia vào tổ chức của chúng nhằm phản hoá lực lượng cách mạng lôi kéo số cán bộ kháng chiến. Nội cộm nhất ở Xuân Lộc là tổ chức “Tập đoàn Công dân” do các tên phản động đội lột tu sĩ lãnh đạo và nhận chỉ thị trực tiếp của bọn chóp bu Ngô Đình Thục, Ngô Đình Nhu ở Sài Gòn, tại các xã áp chúng qui từ 5 đến 10 gia đình vào 1 liên gia cài mật vụ vào để không chế bà con. Chúng phân loại dân, lập danh sách để theo dõi, bắt bớ số cán bộ kháng chiến 9 năm và các gia đình cơ sở cách mạng.

Chúng gấp rút tổ chức lực lượng bảo an đoàn thay thế bọn thân binh do Pháp tổ chức trước đây, đồng thời tiến hành xây dựng lực lượng dân vệ, đồng thời tiến hành xây dựng lực lượng dân vệ, cảnh sát từ cơ sở đến tỉnh nhất là phát triển rộng khắp mạng lưới mật vụ trong các xã ấp. Chúng ráo riết bắt lính, tổ chức đoàn bảo an tỉnh Long Khánh gồm có 5 đại đội, mỗi xã có một xã đoàn dân vệ từ 30 đến 10 tên. Ngoài ra, số cha cố phản động cũng có lực lượng riêng của mình. Hệ thống đồn bót được mở rộng dọc theo các trục lộ 1, lộ 20, lộ 2-3 và cắm sâu trong các vùng căn cứ của kháng chiến trước đây như Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, Gia Ray, Võ Đắc, Rừng Lá...

Dựa vào bọn tề nguỵ địa phương một mặt Mỹ Diệm ra sức khủng bố rún ép nhân dân, mặt khác từng viện trợ Mỹ để lừa mị lôi kéo đồng bào, nhất là đồng bào các dân tộc ít người. Chúng đưa gạo, muối, vải vào các vùng Định Quán, Bảo Chánh, Võ Đắc, Bình Lộc để mua chuộc bà con ta chống phá cách mạng và tổ chức mạng lưới mật vụ chỉ điểm cho chúng. Theo chân bọn chủ Mỹ, bọn địa chủ ác ôn trước đây như cả Lụa, gia đình Tổng Lạc, Tổng Thuận cũng trở về Xuân Lộc cướp lại ruộng đất của nông dân ở Bảo Chánh, Cây Da, Định Quán... tên tướng nguỵ Lê Văn tỵ cũng đến Xuân Lộc chiếm 1 vùng rộng lớn hàng chục héctơ ra ở Suối Rét, Gia Liêu phái nam thị xã để lập đồn điền, vùng Tà Lú Rừng Lá... bọn Trần Lệ Xuân xây dựng cất trại be để khai thác lâm thổ sản. Chúng tổ chức thành lập một số dinh điền như: dinh điền Bình Phú, dinh điền Thừa Đức... để gom đồng bào vào các khu tập trung đồng thời bóc lột sức lao động của bà con ta. Một số nguỵ quân nguỵ quyền có thể lực ở Sài Gòn, Biên Hoà cũng lần lượt về Xuân Lộc chiếm đất lập vườn trồng cà phê, trồng cây ăn trái... ruộng và đất Xuân Lộc dần dần rơi vào tay bọn địa chủ và tư sản mới. Những quyền lợi kinh tế do cách mạng đã đem lại cho nông dân Xuân Lộc trong kháng chiến chống Pháp đã bị xoá bỏ bằng các chính sách “cải cách điền địa” mỵ dân của Mỹ Diệm với các thủ đoạn thâm độc về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá. Âm mưu của chúng là biến Xuân Lộc thành một địa phương trong sạch điển hình của chính phủ bù nhìn Sài Gòn.

Trước âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, nhân dân ta không khoanh tay ngồi yên mà là bước vào một thời kỳ đấu tranh mới. Nhân dân Xuân Lộc tiến hành đấu tranh theo khẩu hiệu chung của cách mạng miền Nam lúc đó là “Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ chuyển hướng đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị đòi thực hiện hiệp định đình chiến củng cố hoà bình thực hiện tự do dân chủ, cải thiện ân sinh, thực hiện thống nhất, chống khủng bố, bảo vệ những quyền lợi của quần chúng đã giành được trong kháng chiến”. Ban cán sự huyện Xuân Lộc đã mở nói sắp xếp, tổ chức lại đội ngũ cán bộ đảng viên ở địa phương, dũng cảm lao vào cuộc chiến đấu bằng hình thức hoạt động hợp pháp kết hợp với bí mật. Toàn bộ các đồng chí trong ban cán sự và đảng viên đều đi vào sống hợp pháp trong dân. Trụ sở liên lạc của ban cán sự huyện, sau này là Huyện uỷ Xuân Lộc đóng tại nhà đồng chí Chín Quận (đảng viên) ở ấp Lạng Sơn, Bình Lộc. Năm vững đặc điểm tình hình của

huyện, Huyện uỷ ngay từ đầu đã chủ trương tập trung lãnh đạo phát động phong trào đấu tranh cách mạng ở trung tâm thị trấn Xuân Lộc và các sở cao su.

Tịa thị trấn Xuân Lộc, trong những tháng cuối năm 1954 và 1955, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phát triển mạnh. Chi bộ đảng đã lãnh đạo quần chúng liên tục đấu tranh đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, tổ chức rải truyền đơn, kẻ biểu ngữ, tố cáo Mỹ Diệm vi phạm Hiệp định. Các đồng chí đảng viên và cơ sở đã lấy báo “Tín Điện” có đăng nguyên văn hiệp định Giơ-ne-vơ để tuyên truyền giáo dục, giải thích cho quần chúng thông suốt các điều khoản của Hiệp định, lấy Hiệp định làm cơ sở pháp lý đấu tranh chống khủng bố, bắt bớ cán bộ kháng chiến, đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ. Mặt khác các đồng chí cũng tổ chức viết thư cảnh cáo không chế một số tên ác ôn ở địa phương. Qua đó, hạn chế một phần nào sự lộng hành, bạo ngược của chúng đối với nhân dân. Nhân lễ kỷ niệm 10 năm cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9 (1945-1955), các đồng chí tổ chức một đợt tuyên truyền sôi nổi trong phạm vi thị trấn. Hàng ngàn truyền đơn đòi dân sinh dân chủ, đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, hàng chục cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ được căng và rải khắp các nẻo đường. Một kiến nghị với hàng trăm chữ lý của nhân dân Xuân Lộc phản đối Mỹ Diệm vi phạm Hiệp định được gửi về Uỷ hội Quốc tế ở Vũng tàu.

Phong trào đấu tranh trong các sở cao su phát triển mạnh, nhiều đồng chí cán bộ trong huyện uỷ tập trung hoạt động hợp pháp và bí mật tại Suối Tre và Bình Lộc. Đồng chí Năm Chiến, Năm Sơn (trong Huyện uỷ Xuân Lộc) và các đồng chí Chín Kiều, sáu Vân... (cán bộ công vận xứ) trong một thời gian dài bám trụ, đào hầm bí mật tại nhà đồng chí Hồ Lâm (Trần Văn Đình) cùng với chi bộ ở đây lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Tháng 9-1954, các đồng chí đảng viên và cơ sở ở đã vận động toàn thể công nhân cao su các sở ở Xuân Lộc bãi công, làm đơn kiến nghị đòi tăng lương từ 13 đến 16 giờ/ngày, đòi ngày làm tám giờ, bọn chủ sở đã chấp nhận yêu sách của công nhân. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân sau ngày đình chiến với qui mô lớn và giành được thắng lợi.

Lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch, tháng 11-1954 Ban công vận xứ uỷ kết hợp với ban cán sự Xuân Lộc thống nhất vận động, tổ chức công nhân tiếp tục đấu tranh với qui mô lớn. Ban lãnh đạo đấu tranh hợp pháp được thành lập gồm 3 công nhân.



Số cán bộ lãnh đạo đấu tranh có đồng chí Chín Kiều, Sáu Vân (cán bộ công vận xứ) Năm Chiêu, Năm Sơn, Tu Hy (cán bộ Huyện uỷ Xuân Lộc). Phương châm của cuộc đấu tranh là đột phá dứt điểm, gây tiếng vang rồi phát động rộng dần ra. Địa điểm tập trung đấu tranh tại trung tâm sân banh An Lộc.

Các đồng chí đã vận động hơn 2000 công nhân kéo về An Lộc đưa yêu sách với nội dung:

- Tăng lương từ 16 đến 24 đồng/ngày
- Được nghỉ ngày chủ nhật
- Giảm bớt phần cây cạo cho công nhân.
- Được tự do thành lập nghiệp đoàn
- Đòi chính quyền thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ

Suốt 3 ngày liền chúng không chịu giải quyết, chúng cho tay chân xu xếp lung lạc công nhân. Mặt khác, chúng khủng bố tinh thần, tuyên bố: “Nếu công nhân sinh sự sẽ bị bắn hết” chúng đưa 1 tên tay sai ra mạo nhận là đại diện cho tổ chức công đoàn để lừa mị, hứa hẹn hão huyền. Công nhân vẫn kiên quyết đấu tranh. Đến ngày thứ tư ban lãnh đạo đấu tranh quyết định tổng đình công 100% kể cả công nhân tạp vụ. Không khuất phục được ý chí của công nhân, sáng ngày thứ 5 tên quận trưởng Xuân Lộc, tên thanh tra lao động ở Sài Gòn và tên chủ sở Đờviê buộc phải giải quyết một số yêu sách của công nhân. Chấp nhận tăng lương, giảm 25% phần cây cạo cho mỗi công nhân, được tự do thành lập nghiệp đoàn. Vấn đề nghỉ ngày chủ nhật, bọn chúng không chịu giải quyết. Công nhân không nhượng bộ. Cuối cùng, chúng phải hứa trả lương gấp đôi cho ngày chủ nhật.

Cuộc đấu tranh thắng lợi, công nhân ở An Lộc vô cùng phấn khởi, càng tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Uy tín của các đồng chí đảng viên được nâng lên. Ban cán sự huyện chủ trương phổ biến rộng rãi thắng lợi này cho tất cả các sở cao su khác, đồng thời đưa cán bộ vào các sở lãnh đạo công nhân tiếp tục đấu tranh.

Ngày 2-2-1955, hơn 400 công nhân cao su làng J, một bộ phận thuộc sở An Lộc, đã đấu tranh bằng kiến nghị đòi đuổi tên Su ác ôn vì đánh đập và ăn chặn gạo của công nhân. Đến ngày 5-2-1955, từng đoàn công nhân làng J kéo lên dinh quận trưởng An Lộc đòi can thiệp. Cuối cùng, chiều ngày 5-2-1955, chủ sở phải cho tên Su nghỉ việc.

Tiếp đó ngày 5-3-1955, hơn 500 công nhân thuộc sở cao su Su Zan Xuân Lộc đấu tranh bằng kiến nghị phản đối chủ sở sệt lương 73 công nhân 27,50 đồng xuống còn 20,50 đồng. Tên chủ ngoan cố không nhận yêu sách, lương rẻ là 19,00. Ngày 11-3-1955, lúc 9 giờ sáng, công nhân sở A đình công làm kiến nghị lên tên quận trưởng Xuân Lộc đòi can thiệp. Hàng trăm công nhân các phân sở khác đã ủng hộ bằng tiền gạo và chuẩn bị tổng đình công hưởng ứng, cuộc đấu tranh kéo dài đến ngày 19-3-1955 buộc bọn thanh tra lao động ở Sài Gòn phải lên giải quyết ngày 21-3-1955 cuộc đấu tranh thắng lợi, chủ sở phải chấp nhận trả 3 lương cho 73 công nhân nói trên với mức lương là 27,50 đồng.

Tịa sở cao su Bình Lộc, đến đầu năm 1955, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh mẽ. Trong các cuộc đấu tranh đều có sự lãnh đạo sâu sát của chi bộ Đảng. Khẩu hiệu đấu tranh kinh tế gắn liền với khẩu hiệu đấu tranh chính trị đòi hiệp thương tổng tuyển cử phản đối nguy quyền vi phạm hiệp định Giơ-ne-vơ. Các đồng chí đảng viên ở đây như: Năm Bê, Năm Bình Minh, Khoát có uy tín đối với công nhân và nhân dân lao động khác ở các vùng xung quanh, được nhân dân tin yêu đùm bọc. Giữa năm 1955, chi bộ chủ trương phát động đoàn thể công nhân sở Bình Lộc đình công đưa yêu sách đòi cải thiện đời sống công nhân phát thuốc men cho những người ốm giảm bớt phân cây cạo cho mọi công nhân, đồng thời đưa kiến nghị cho tên quận trưởng Xuân Lộc, phản đối việc bắt bớ những người kháng chiến chín năm, đòi được tự do đi lại, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nguy quyền Xuân Lộc cho 1 trung đội cảnh sát ác ôn vào Bình Lộc đàn áp cuộc đấu tranh. Bọn lính vừa đến, hàng trăm công nhân với gậy gộc, dao cạo mũ đã vây chặt chúng, lật nhào chiếc xe Jeep. Hoảng hốt trước khí thế áp đảo của công nhân, bọn chúng vội vã rút về Xuân Lộc. Trong thế yếu tên chủ sở phải hứa giải quyết mọi yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh có tiếng vang lớn. Từ Hà Nội, đài Tiếng nói Việt Nam đã đưa tin và biểu dương tinh thần đấu tranh của công nhân cao su Bình Lộc.

Trước tình hình phong trào đấu tranh cách mạng dâng cao bọn nguy quân, nguy quyền ở Sài Gòn cũng như bọn tay sai ở Xuân Lộc điên cuồng tức tối. Đầu năm 1955, chúng lập bộ máy chỉ đạo “tổ cộng” từ Trung ương đến xã ấp, bắt đồng bào ta phải đi học các lớp “tổ cộng”.

Tại Xuân Lộc, ngay từ đầu năm 1955, cùng với thủ đoạn lừa bịp, mọ dân, lôi kéo và phân hoá một số cán bộ kháng chiến cũ, Mỹ diêm bắt đầu tiến hành khủng bố, bắt bớ nhân dân. Dựa vào chỉ điểm của một số tên phản bội đầu hàng như: Tên Bông, xếp Nhân, Ách Hồ... chúng mở nhiều cuộc càn quét bắt và thủ tiêu một số cán bộ và quần chúng cách mạng. Điểm đánh phá đầu tiên của chúng là thị trấn Xuân Lộc. Đến cuối 1955, chi bộ thị trấn bị đánh tan rã. Hầu hết các đồng chí đảng viên bị địch bắt. Đồng chí Nguyễn Việt Trai (Ba Tạo), Tỉnh uỷ viên cũng bị địch bắt ở đây. Tiếp theo, chúng đưa lực lượng cảnh sát vào các sở cao su bắt bớ bất kỳ ai chúng tình nghi là hoạt động cách mạng ở Bình Lộc, có lúc chúng tình nghi là hoạt động cách mạng, bắt nhốt 30 đến 40 người đánh đập tàn nhẫn.

Tuy vậy, dưới sự lãnh đạo của Ban công vận xứ và Huyện uỷ Xuân Lộc phong trào đấu tranh của công nhân cao su vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Từ ngày 10 đến ngày 17 táhng 11-1955, hàng ngàn công nhân cao su với các sở tại Biên Hoà và Bà Rịa đã tham gia đấu tranh cùng với công nhân các tỉnh khác ở miền Đông Nam Bộ với các yêu sách.

- Lương tối thiểu của công nhân cạo mũ là 40 đồng/ngày
- Cấp phát gạo tốt, sửa nhà ở cho công nhân.
- Tăng lương tổng quát cho công nhân là 30 đồng/ngày kể từ ngày 1-9-1955
- Trả phụ cấp phụ trội cho công nhân
- Thực hiện ngày làm 8 giờ
- Không được đánh đập, cúp phạt công nhân, chia lại phần cây cạo.

Cuộc đấu tranh kéo dài trong 7 ngày, tổng số công nhân đấu tranh lên 44.000 người, làm thiệt hại cho công ty xuất nhập khẩu cao su mỗi ngày 40 vạn đồng.

Ngày 17 tháng 11-1955, cuộc đấu tranh thắng lợi, nghị định của bộ lao động nguy ngày 17-11-1955 qui định.

- 30 đồng lương tối thiểu cho công nhân không chuyên môn
- 37 đồng cho công nhân cạo mũ
- 24 đồng tối thiểu cho nữ công nhân hoặc thiếu niên từ 14 đến 18 tuổi, nếu làm việc như nam công nhân thì hưởng lương bằng.
- Công nhân được xếp nhà ở, thuốc men sẵn sóc khi đau ốm khỏi phải trả tiền tổn phí.

Đây là cuộc đấu tranh tập trung lớn nhất của công nhân cao su các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Cũng trong những năm 1955, 1956, 1957 nông dân Suối Tre, được công nhân cao su tích cực ủng hộ đã đấu tranh liên tục với bọn chủ đồn điền chống việc chúng cướp đất vườn của bà con để mở rộng đồn điền cao su. Trước tinh thần đoàn kết đấu tranh của công nhân và nông dân, âm mưu chiếm đất của bọn chủ sở thất bại.

Cùng với những cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, sôi nổi trong toàn huyện. Từ đầu năm 1956 trở đi phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử phản đối Mỹ Diệm vi phạm hiệp định Giơ-ne-vơ phát triển mạnh ở các thị xã, các sở cao su và các xã nông thôn ở Xuân Lộc.

Các vùng đồng bào dân tộc sinh sống như: Cẩm Mỹ, Rừng Lá, Võ Đắc, Bình Lộc... phong trào chống sưu, thuế, chống lập nguy quyền chống dôn dân, chiếm đất, lập dinh điền cũng liên tục diễn ra với các hình thức đấu tranh như kêu kiện, trì hoãn, lãn công đến lánh mặt, giầu thanh niên. Đồng bào dân tộc kéo vào rừng sinh sống không để cho giặc lập tề và tập trung vào các dinh điền.

Ngày 7-7-1956, Huyện uỷ chủ trương vận động hàng ngàn công nhân ở Cẩm Mỹ, Hoàng Quân, Suối Cả, nông dân ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bảo Chánh... kéo về Tân Phong và thị xã Long Khánh biểu tình tuần hành, biểu dương lực lượng đòi hiệp thương tổng tuyển cử, phản đối Mỹ Diệm khủng bố nhân dân, bắt bớ những người yêu nước, nguy quyền Xuân Lộc huy động lính đến đàn áp, đem xe nước xịt vào đoàn người biểu tình, chúng bắt một số bà con rồi cưỡng bức viết khẩu hiệu: “Đả đảo Việt cộng” lên nón, lên áo. Các má, các chị cởi phăng, xé toạc áo của mình vút vào mặt chúng và vạch trần bọn chúng là đồ bán nước hại dân. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, bọn nguy quân, nguy quyền rút vào công tác lại trong các đồn bót.

Mặt khác, lợi dụng chiêu bài dân chủ mị dân của địch và tình hình guồng máy thống trị các cấp của chúng đang trong thời kỳ tổ chức củng cố, Huyện uỷ Xuân Lộc chủ trương cài người của ta vào đó để hoạt động. Ở các sở cao su ta đã đưa các đồng chí đảng viên như đồng chí Khoát, Năm Bình Minh, tư Vo và nhiều đồng chí khác tham gia Ban chấp hành nghiệp đoàn công nhân do địch tổ chức. Ở thị trấn và các xã nông thôn ta đưa người có cảm tình với cách mạng vào các chức vụ trong ban tề xã,

áp. Các tổ chức đoàn thể của địch ta cũng cài người vào hoạt động. Như ở Suối Tre, Ông Quế... ta đưa đoàn viên vào nắm các chức vụ chủ chốt của tổ chức thanh niên cộng hoà và phụ nữ liên đới. Tại Cốc Rang và thị xã Long Khánh, ta cũng cài người vào tổ chức dân vệ và cảnh sát. Những đồng chí, đồng bào trong một thời gian nhất định đã có những đóng góp đáng kể vào phong trào cách mạng như đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống áp bức khủng bố cán bộ kháng chiến cũ. Một số đồng chí về sau trở thành hạt nhân của phong trào đồng khởi vũ trang. Một số bị địch phát hiện đã tỏ ra dũng cảm kiên cường trong lao tù của địch.

Thông qua các đồng chí ta đã nắm được hầu hết âm mưu thủ đoạn của địch ở địa phương và có đôi sách kịp thời. Mặt khác ta đã kết hợp phá rã, lũng đoạn tổ chức phản động của địch từ bên trong nội ô của chúng.

Ở các khu vực đồng bào Thiên chúa giáo di cư, đồng chí Ba Khang (Huyện uỷ viên) nhân dân thường gọi là đồng chí Ba Di Cư đã đi vào vận động cách mạng bà con Thiên chúa giáo, vạch trần âm mưu thủ đoạn xuyên tạc của Mỹ Diệm, khơi động tinh thần yêu nước của bà con, đồng chí đã tổ chức được một số cơ sở ở Dốc Mơ, Gia Kiệm, Túc Trưng, Võ Đông, đã giáo dục tổ chức được một viên cảnh sát ở Gia Kiệm làm cơ sở nội tuyến cho ta, thông qua anh này nhiều lần Huyện uỷ đã tránh được những cuộc bố ráp của địch.

Nhờ có chủ trương đúng đắn và sự lãnh đạo sâu kịp thời của Huyện uỷ Xuân Lộc, chỉ trong vòng hơn hai năm 1954-1955, Xuân Lộc từ một vùng yếu trở thành một huyện có cơ sở Đảng tương đối rộng khắp, có phong trào đấu tranh chính trị phát triển.

## **II – DIỆT ÁC PHÁ KÌM CHUYỂN THỂ PHONG TRÀO**

Tháng 7-1956, Mỹ Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng các tỉnh miền Đông mà Xuân Lộc là một trong những trọng điểm.

Tại Xuân Lộc, chúng tung bọn lính mật vụ áo đen rình rập các khu căn cứ của ta, cài bọn chỉ điểm vào các sở cao su. Phương châm của chúng là: “Thà bắt lầm, giết lầm, còn hơn bỏ sót”. Chúng bắn giết bừa bãi những ai chúng gặp trong rừng. Nhiều đảng viên và cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc bị địch bắt. Tồn thất nặng nề nhất là hai chi bộ Gia Ray và Rừng Lá, các đồng chí Tám Trừ (bí thư chi bộ Gia Ray), Chín Bảo

(Bí thư chi bộ Rừng Lá) và nhiều đồng chí khác bị địch bắt đày đi Côn Đảo. Bọn địch dùng mọi cực hình tra tấn dã man nhưng các đồng chí vẫn kiên quyết kiên trung bất khuất, vẫn giữ vững khí tiết người Cộng sản.

Cuối năm 1956, do khuyết điểm trong phương châm hoạt động bí mật và vấn đề sử dụng liên lạc của Huyện uỷ, hầu hết cán bộ, đảng viên và cơ sở ở Xuân Lộc đều bị địch bắt. Tổ chức, mạng lưới cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc hầu như mất trắng.

Trước tình hình đó giữa năm 1957, Tỉnh uỷ Biên Hoà cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Tỉnh uỷ viên) và đồng chí Nguyễn Minh Chiêu tiếp tục về Xuân Lộc móc nối xây dựng lại cơ sở. Các đồng chí đã liên lạc tổ chức được một số cơ sở ở Hưng Lộc, Tân Lập, Tân Phong, Gia Ray, An Lộc. Trong lúc mạng lưới cơ sở Đảng đang được phục hồi thì đồng chí Trịnh Văn Dục, bí thư Huyện uỷ bị địch bắt (cuối năm 1958). Liên Tỉnh uỷ miền Đông quyết định chuyển giao Xuân Lộc về thuộc Bà Rịa, đồng thời cử đồng chí Lê Minh Thịnh về Bà Rịa xây dựng lực lượng C40, lực lượng vũ trang đầu tiên của tỉnh. Tỉnh uỷ Bà Rịa do đồng chí Ba Ngọc bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Sáu Thịnh phó bí thư đã phân công đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) Tỉnh uỷ viên về Xuân Lộc xây dựng cơ sở đồng thời Chín Thân phụ trách về khu vực Rừng Lá thành lập đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc.

Cuối năm 1960, Tỉnh uỷ Bà Rịa quyết định thành lập Ban cán sự Xuân Lộc gồm có đồng chí Chín Sanh trưởng ban, đồng chí Chín Nhân và Ba Thái uỷ viên.

Căn cứ ban đầu của đội vũ trang tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc Châu Ro ở Rừng Lá. Bà con người Châu Ro ủng hộ cách mạng chí cốt, giúp làm lúa, mua gạo, thực phẩm, thông báo tin tức... vừa làm công tác vũ trang tuyên truyền, vừa tích cực phát động lực lượng, xây dựng cơ sở, các đồng chí đã tổ chức được một chi bộ Đảng ở Gia Ray gồm có 3 đồng chí, do đồng chí Bửu bí thư chi bộ ở Rừng Lá, các đồng chí cũng đã xây dựng được hàng chục cơ sở cốt cán và bước đầu đã kết nạp được đảng viên.

Ở phía tây nam lộ 1, giữa năm 1959, Tỉnh uỷ Bà Rịa cũng cử một đội công tác khác gồm 3 đồng chí, do đồng chí Phạm Thành Phụ chỉ huy, lên Xuân Lộc hoạt động và xây dựng cơ sở. Ban đầu các đồng chí đã bám vào vùng đồng bào dân tộc ở Cẩm Mỹ, móc nối với một đồng chí người dân tộc nguyên là chủ tịch xã Bàu Lâm trước đây, nay bị địch buộc làm trưởng ấp cho chúng. Qua đồng chí này, ta đã tổ chức vận

động tuyên truyền cách mạng cho số đồng bào ở đây. Cùng với đồng bào khai phá ruộng rẫy trồng lúa, hướng dẫn bà con đấu tranh chống chủ trương của địch đưa đồng bào dân tộc ở Cẩm Mỹ đi dinh điền Bình Phú và Thừa Đức, đội công tác được bà con hết lòng tin yêu giúp đỡ như mang bí, bắp, gạo, nếp tiếp tế, thông báo tin tức, đùm bọc, nuôi dưỡng, che giấu. Từ chỗ đứng chân ban đầu là vùng đồng bào dân tộc các đồng chí bắt đầu chuyển hướng vào hoạt động ở đồn điền cao su Cẩm Mỹ, móc nối số đảng viên ở đây và tổ chức được một tổ Đảng gồm 3 đồng chí (Hai Phong, Hai Bình, Ba Bích), rút thêm được 2 thanh niên bổ sung lực lượng. Như vết dầu loang, phong trào cách mạng dần dần được khôi phục và phát triển dọc theo lộ 1, lộ 2 và thị xã Long Khánh.

Cuối năm 1959 đầu năm 1960, dưới ánh sáng Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, nhân dân miền Nam chuyển sang thế tiến công quân thù.

Tháng 3-1960 Tỉnh uỷ Bà Rịa họp hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng tại Hắc Dịch để triển khai Nghị quyết 15 và phát động phong trào nổi dậy diệt ác, phá kìm trong toàn tỉnh. Ngay trong khi Tỉnh uỷ đang họp, chớp lấy thời cơ ngày 30-3-1960, một bộ phận của lực lượng C40 do đồng chí Lê Minh Thịnh (Sáu Thịnh) chỉ huy với sự phối hợp của quân chúng công nhân do đồng chí Phạm Văn Hy (Tur Hy) trực tiếp lãnh đạo đã tấn công vào bọn hiến binh, cảnh sát và dân vệ ở Bình Ba mở màn cho phong trào vũ trang và nổi dậy của quân chúng trong tỉnh. Kết quả ta diệt và bắt được một số tên cảnh sát, dân vệ thu hơn 10 khẩu súng các loại. Chiến thắng Bình Ba có tác động rất lớn đối với phong trào đấu tranh cách mạng ở Bà Rịa và Long Khánh, gây thổi động mạnh trong hàng ngũ địch.

Tiếp theo sau Bình Ba, lần lượt các nơi khác như Ngãi Giao, Xuân Sơn, Xà Bang... dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên bót, kêu gọi binh sĩ nguy về với nhân dân.

Ở Xuân Lộc, đội công tác do đồng chí Tám Phụ chỉ huy tổ chức nhiều trận diệt ác phá kìm để đưa phong trào lên. Cuối năm 1960, các đồng chí diệt tên Năm Miên, cảnh sát ác ôn ở Cẩm Mỹ, đồng thời diệt và làm bị thương 4 tên dân vệ. Đầu năm 1961, được cơ sở phục vụ, các đồng chí tiếp tục tấn công đồn bảo an ở Cẩm Mỹ, đồng thời bung lực lượng xây dựng cơ sở ở các sở cao su và các xã khác như: Ông Quế, Hàng Gòn, Hoàng Quân, Suối Cả, Tân Phong, Bảo Bình, Suối Cát...

Vừa xây dựng cơ sở bên trong vừa phát triển lực lượng bên ngoài, đồng chí đã thành lập được 3 tổ công tác hoạt động trên một địa bàn tương đối rộng từ Cẩm Mỹ, Hàng Gòn cho đến Gia Ray, Suối Cát giáp đến lộ 3.

Ở phía đông bắc lộ 1, đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Chín Sanh trực tiếp chỉ huy cũng nhiều lần tập kích vào bọn lính bảo vệ trại be của Trần Lệ Xuân thu được một số vũ khí. Từ đầu năm 1961, các đồng chí mở rộng địa bàn hoạt động qua các vùng Thọ Vực, Trảng Táo, Gia Huynh đột nhập vào ấp làm công tác vũ trang tuyên truyền và tiếp tục móc nối, xây dựng sở, từng bước đưa phong trào cách mạng tiến lên. Ở khu vực Định Quán về dọc theo lộ 20, một bộ phận lực lượng vũ trang tuyên truyền của quân khu miền Đông do đồng chí Sáu Minh chỉ huy, cũng có những hoạt động mạnh, đi vào diệt ác phá kìm và xây dựng được một số cơ sở ở Túc Trưng, Phương Lâm, Định Quán. Đến giữa 1961, hai đội đã hợp nhất và bung ra hoạt động trên một tuyến rộng lớn dọc theo lộ 3 cho đến lộ 20.

Tháng 12-1961, Khu uỷ cử đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc), một đồng chí đã từng lăn lộn với phong trào cách mạng ở Xuân Lộc trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, trở về lãnh đạo phong trào cách mạng ở Xuân Lộc. Tại Rừng Lá Ban cán sự tỉnh Long Khánh được thành lập gồm có 3 đồng chí: Tur Lạc, Hai Dân, Sáu Vinh, đồng chí Tur Lạc được cử phụ trách bí thư kiêm trưởng ban quân sự tỉnh Long Khánh.

Ban cán sự chủ trương thâm nhập vào quần chúng tiếp tục móc nối số đảng viên và cơ sở thời chín năm kháng chiến chống Pháp, lấy vũ trang tuyên truyền, diệt ác làm đòn xeo để phát triển phong trào, tích cực xây dựng lực lượng, phát triển mạng lưới cơ sở Đảng rộng khắp các xã, lấy thị xã Long Khánh làm trọng điểm “Khai hoang” từ đó mở rộng diện tích các xã ven.

Tại thị xã Long Khánh, Bảo Vinh, Bình Lộc, tân Phong, một số cán bộ cách mạng bị địch khủng bố trong thời kỳ 1954-1959, ở các địa phương khác tạm lánh về Xuân Lộc sinh sống đã tìm cách móc nối với nhau để hoạt động. Bước đầu các đồng chí tập hợp được một tổ công tác và đã liên lạc móc nối được với Ban cán sự tỉnh Long Khánh.

Mở màn cho phong trào diệt ác phá kìm ở thị xã, tháng 1-1962, các đồng chí đã tổ chức diệt tên Tri trưởng ấp Suối Rét (ngay thị xã), tiếp đó tháng 2-1962, được cơ sở



và đồng chí Nguyễn Văn Hương (Ba Hương) mật báo và phục vụ, đồng chí Tư Lạc trưởng ban quân sự huyện, hoá trang làm quận trưởng (ngụy) Xuân Lộc trực tiếp dẫn 1 tiểu đội đột nhập ấp Bảo Vinh B, bắt gọn 21 tên tề ngụy đang ngồi học ở trường học của ấp để bàn kế hoạch gom dân lập ấp, chống phá cách mạng. Ngày 27-2-1962, một bộ phận lực lượng D500 phối hợp với lực lượng Xuân Lộc (Long Khánh) tập kích tiêu diệt gọn 1 đại đội biệt động quân đang đóng dã ngoại ở Tà Lú (Mây Tàu) để chuẩn bị đánh Bàu Lâm, cuộc hành quân của địch bị bẻ gãy, ta thu được 43 súng (có 3 trung liên) cũng trong tháng 2-1962, để hỗ trợ cho đồng bào ấp Hưng Nghĩa chống địch gom dân, đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Tám Phụ chỉ huy đã tấn công bót Hưng Nghĩa, diệt tên trưởng ấp ác ôn và vận động được một số thanh niên thoát ly theo cách mạng.

Tháng 3-1962, được cơ sở bên trong báo cáo tình hình địch, đội vũ trang tuyên truyền đột kích vào dinh điền Bình Phú thu 27 súng, phá đồn và rút lui an toàn. Với những thắng lợi này bước đầu ta đã bẻ gãy mưu đồ xây dựng và củng cố bộ máy tề ngụy của địch ở xã ấp, mở rộng thế làm chủ của ta đến các vùng ven thị xã. Khắp nơi nhất là trong nội ô thị xã Long Khánh bà con bảo nhau “Cách mạng đã về rồi, mình phải làm gì đây”

Từ đó phong trào đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc được khơi dậy mạnh mẽ với những hoạt động diệt ác phá kìm ngày càng sôi động ở khắp nơi làm thối động mạnh bọn ngụy quân ngụy quyền địa phương, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ đấu tranh quyết liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

### **III – PHÁ “ẤP CHIẾN LƯỢC” “PHÁ BÌNH ĐỊNH” GÓP PHẦN “ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ NGUY (6-1962 ĐẾN 1965).**

#### ***1. Chống gom dân – phá lỏng rã các “ấp chiến lược”***

Trước phong trào Đồng Khởi và những thắng lợi liên tiếp của quân dân miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược mới: “Chiến tranh đặc biệt”. Từ đầu năm 1962, Mỹ ngụy lấy chương trình “Bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng là mục tiêu trước mắt, lấy “Quốc sách ấp chiến lược” làm “xương sống” của chiến lược mới.

Trung ương Cục (4-1962) chỉ rõ: “Chống và phá kế hoạch áp chiến lược” gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào, đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu”

Cuộc đấu tranh chống “Bình định” “gom dân lập Ấp chiến lược” trong suốt thời kỳ này ở nông thôn cũng như ở thị xã và các đồn điền cao su quyết liệt diễn đi diễn lại.

Mấy tháng liền, mặc dù địch bắn phá, càn bô, xua đuổi, nhân dân các xã Bảo Chánh, Gia Ray, Cẩm Đường, Bảo Vinh, Bình Lộc và nhiều xã, ấp khác ở phía nam lộ 1 vẫn bám rẫy, bám vườn không chịu đi. Đồng bào ở dọc đường sát thị xã Long Khánh “thà chết trên nền đất cũ chứ không chịu giao đất cho giặc”. Ngày 8-3-1962, địch mở chiến dịch “Mặt trời mọc” đánh vào các đồn điền cao su để gom dân lập “ấp chiến lược”. Công nhân các đồn điền cao su Hàng Gòn, Suối Tre, Cẩm Mỹ, Bình Lộc, Dầu Giây... liên tục đấu tranh giành giật với địch từng tấc tôn, tấc lá. Tay không chọi với báng súng của địch, chặt cây làm vật cản xe, không cho giặc cày ủi nương vườn. Địch đưa lính tới giờ nhà, hôm sau công nhân lợp lại. Địch điên cuồng cho đốt nhà, công nhân và dựng lại che chòi, dựng lán để ở... bằng nhiều cách, dù phải đổ máu đồng bào các xã, ấp công nhân các sở, được các đội vũ trang hỗ trợ, đã chống lại, trì hoãn, không để cho địch gom vào trong các “ấp chiến lược”. Phong trào diệt ác, chống phá địch gom dân tiếp tục lan rộng ra các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Gia Kiệm, Cây Gáo, Suối Tre, Dầu Giây, Cẩm Mỹ.

Tại Bình Lộc, tháng 6-1962, đồng chí Tư Sứ đã diệt tên Tài, đốt cháy 1 xe Jeep của tên Ba Chử, răn đe một số tên tề ấp cưỡng bức đồng bào vào ấp chiến lược. Ở sở cao su Hàng Gòn, Ông Quế trong 2 trận đánh đồn, đội vũ trang tuyên truyền đã thu 9 súng trường, 2 súng ngắn, diệt và làm bị thương 6 dân vệ. Lấy được nhiều súng địch, có thêm thanh niên thoát ly. Tháng 10-1962, trung đội bộ đội địa phương huyện x; được thành lập bước đầu gồm 22 đồng chí.

Đến đầu năm 1963, mặc dù quần chúng khắp nơi đấu tranh quyết liệt, bọn địch vẫn ra sức cưỡng bức thực hiện “Quốc sách áp chiến lược”, hình thành một “hệ thống kìm kẹp” vô cùng thâm độc. Ở Xuân Lộc, địch lập nhiều loại hình “ấp chiến lược” khác nhau. Nông thôn, thị xã và vùng cao su. Phần lớn các “ấp chiến lược” ở nông thôn địch gom dân, xúc tát dân các nơi về rồi cưỡng bức đào hào, dựng rào... mỗi

người dân trong ấp phải đào ít nhất 5 mét giao thông hào và sâu 2 mét, mặt trên rộng 5 mét, đáy sâu 3 mét. Khối lượng đất đào đắp lên thành bờ đê cao hơn mặt đất từ một mét trở lên. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gồm 2 mặt: mặt trong phía nhà dân ở là hàng rào là hàng rào “sông” tre tươi, cây trồng xen kẽ với thành rào bằng cắm đan chéo hình thoi người không chui qua được. Mặt ngoài ấp vừa là hàng rào tre chẻ vừa cắm cọc sắt căng giây kẽm gai xuôi theo hình “mái nhà” có nóc còn thả thêm kim loại kẽm gai “bùng nhùng”. Dưới đáy hai bên giao thông hào là chông nhọn, ngã xuống không cách gì sống nổi.

Thị xã Long Khánh cũng là một trong các trọng điểm thực hiện: “quốc sách ấp chiến lược” của giặc. Bao quanh thị xã là một vành đai “ấp chiến lược” dài gần 10 kilômét với hàng chục bót gác, tháp canh. Nội ô thị xã, ngoài các đồn bót kiên cố, còn có những lô cốt lớn, nhỏ bằng xi măng, cốt sắt nửa chìm nửa nổi. Các lối ra vào thị xã đều bị rào chặn bằng kẽm gai. Chung quanh là bãi mìn, lựu đạn, chỉ chừa hai cổng lớn (cổng 1 và 2 bây giờ) dọc trên tuyến đường giao thông lộ 1. Các cổng này mở đóng theo giờ chúng quy định.

Các ấp chiến lược ở đồn điền cao su, gom các gia đình công nhân vào trung tâm đồn điền, dễ dễ kiểm soát. Sau khi rào xong, bọn địch phân bổ cho những gia đình có thân nhân theo cách mạng ra ở ngoài sát hàng rào ấp để làm “hàng rào thịt” khi ta tiến công.

Ấp chiến lược Bình Lộc rộng trên 5.600 mét vuông địch vừa gom dân vừa phân chia theo dân tộc Kinh, Hoa, Nùng sống tách biệt thành từng khu A, B, C nhằm tạo nên mối chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau. Các “ấp chiến lược” Bảo Hoà, Bảo Thị, Bảo Định, Đồng Hiệp (Túc Trưng) gồm toàn là đồng bào Thiên chúa giáo di cư bên trong không những địch làm rào, đào hào kiên cố mà còn trang bị cả súng đạn cho bọn phản động ở lẫn trong nhà dân chống phá cách mạng.

Cùng với gom dân lập “ấp chiến lược” địch tổ chức hệ thống kiểm soát, kiểm soát với những đồn bót trạm gác khắp các trục lộ giao thông. Bọn biệt kích, thám báo lẫn lút trong các “ấp chiến lược” hoạt động khuấy phá những vùng gần căn cứ cách mạng. Thị xã Long Khánh và vùng ven Bảo Vinh, Bình Lộc là nơi địch quy tụ đông đảo nhất mạng lưới tình báo, chỉ điểm để bắt bớ ám hại cán bộ với nhiều tên ác ôn khét tiếng bọn “hiệp sĩ” lính của Ngô Đình Nhu chuyên mặc quần áo đen hành động

rất côn đồ hống hạc, đồng bào thị xã và vùng ven gọi chúng là “hung thần đất đỏ”. Ở các đồn điền cao su ngoài việc bọn địch đóng thêm lô cốt, tháp canh, chúng phân rải tay sai đến ăn ở trong những gia đình cách mạng hoặc nhà nào người nào nghi là cơ sở ta để kìm kẹp, theo dõi. Theo lệnh của Diệm, Trần Quốc Bửu soạn ra bản “cộng đồng khế ước” đặt ra tổ chức gọi là “Hiệp hội chủ nhân trồng tía cao su Việt Nam” buộc các chủ đồn điền này phải:

- Gom dân các sở nhỏ (hầu hết là của tư sản Việt Nam) các làng nhỏ về ở trong các trung tâm đồn điền hoặc khu vực áp chiến lược.

- Cứ 10 công nhân, chủ sở phải nuôi 1 lính để bảo vệ đồn điền.

- Không được đóng thuế, ủng hộ tiền bạc, gạo thóc cho Việt cộng.

- Không cho công nhân sản xuất lương thực, kho gạo, kết tiền phải để tại các thị xã hoặc Sài Gòn, phải kê khai số lượng công nhân cụ thể mới được lãnh.

- Bớt gạo củ công nhân từ 933 gam một ngày xuống còn 600 gam một ngày. Vợ con công nhân trước hưởng từ 600 – 800 gam 1 ngày nay bớt còn 200-400 một ngày.

- Từ khi địch tiến hành lập “áp chiến lược” cuộc sống của đồng bào, cán bộ chiến sĩ Xuân Lộc gặp khó khăn nhiều mặt. Liên lạc giữa đồng bào với cán bộ, chiến sĩ nhiều nơi bị gián đoạn. Địch kiểm soát gắt gao, việc đi lại, lục xét kỹ từng đôi gánh, giỏ xách... chúng sợ đồng bào mang chất nổ truyền đơn, hoặc tiếp tế gạo, thuốc men cho cách mạng.

- Ban cán sự Long Khánh đã kịp thời chỉ đạo phong trào trong toàn huyện các chủ trương kết hợp 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận phá lỏng, phá rã, phá banh “áp chiến lược” đẩy mạnh diệt ác phá kìm, đánh bại âm mưu “Bình định nông thôn” ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, phát triển Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng.

- Bất chấp sự kìm kẹp, kiểm soát gắt gao của địch phong trào diệt ác phá “áp chiến lược” đã diễn ra sôi động.

“Áp chiến lược” Hưng Nghĩa chiều dài chỉ hơn 350 m, rộng 250 m với số dân khoảng 500 người 1 trung đội dân vệ ngày đêm canh gác hai cổng ra vào, xét hỏi không từ một ai. Cơ sở trong áp lúc này có 3 người. Ông Tám Hường, một nông dân cơ sở chí cốt, can đảm đã liên lạc thường xuyên với các chiến sĩ đội vũ trang tuyên truyền, chỉ rõ đường ra lối vào nơi ăn, ngủ của bọn tề áp... Tháng 4-1963 được tin bọn tề sẽ kéo nhau đi xem hát, đội vũ trang tuyên truyền phối hợp với lực lượng vũ

trang tình đưa 2 tiểu đội bí mật cắt rào trụ trong ấp. Đến 10 giờ đêm, các chiến sĩ đồng loạt hành động, bắt sống 13 tên ệt ấp, 2 tên gác cổng, thu 13 súng. Đồng bào trong ấp đánh thùng đánh mõ xông ra phá banh toàn bộ hàng rào ấp chiến lược. Đội vũ trang tuyên truyền ở lại trong ấp suốt 5 tiếng đồng hồ tuyên bố giải tán tề, ấp. Đồng bào Hưng Nghĩa giành quyền làm chủ. “Áp chiến lược” Hưng Nghĩa đã bị quân dân ta phá banh, giải tán hết tề ấp mà địch không sao phản ứng kịp. Về sau địch bỏ luôn ấp này không làm lại.

Cùng thời gian trên, tại xã Boả Vinh, sau khi chi bộ Bảo Vinh, Bình lộc được thành lập, các đồng chí Năm Tân, Ba Diệu, Ba Viễn đã lãnh đạo du kích phối hợp các đồng chí Tư Ngưỡng, Tư Chàm đang hoạt động hợp pháp trong ấp, tổ chức đánh phá ấp chiến lược Bảo Vinh C.

Lần đầu, thừa lúc địch chưa gài trái nổ, các đồng chí vận động đồng bào ban đêm lấy kìm cắt kềm gai phá từng đoạn rào gài chỗ ở của mình để mở lối đi, sau đó, dùng chân dậm nát cỏ in dấu chân xuống đất để đánh lừa địch: “Việt cộng về phá ấp chiến lược”.

Lần thứ hai, bọn địch hợp dân bắt rào lại. Đồng bào đấu tranh dăng công tác kéo dài, hoặc làm đoạn này lại phá đoạn kia lợi dụng trời mưa gió làm xiêu đổ thêm hàng loạt mét rào. Ngày nghỉ, ngày làm, ban ngày làm, ban đêm lại ra phá. Bọn địch tức tối. Chúng cưỡng bức rào lại, bắt phụ nữ vót chông cắm hai bên hàng rào rồi gài trái dưới hàng rào kềm gai.

Chi bộ lãnh đạo nhân dân quyết tâm phá dứt điểm các ấp chiến lược và tạo thế cho bà con đấu tranh không làm lại nữa. Các đồng chí Chàm, Hồng, Ngưỡng, Xăng... đã thay nhau gỡ mỗi lần cả hàng chục trái lựu đạn ở hàng rào kềm gai đem về trang bị cho du kích đánh địch. Gỡ tạc đạn xong, đồng bào lại tiếp tục phá. Một số hàng rào khi phá xong du kích gài trái rồi báo cho đồng bào biết trước. Bọn lính kéo đến bắt dân ra làm, dân đấu tranh “không làm vì sợ lựu đạn nổ, chết bỏ con ai nuôi” một tên dân vệ hung hăng chạy vào kéo rào thị oai với đồng bào, trái đạn nổ làm hắn bị thương nặng. Bọn địch hoảng sợ. Đồng bào vô cùng hả dạ.

Sau nhiều lần bị đánh phá, địch bỏ luôn không còn bắt dân ra rào lại nữa. Cán bộ, chiến sĩ, ra vào ấp dễ dàng. Các đồng chí trong chi bộ Bảo Vinh gọi ấp này là “ấp giải phóng độc đáo”.

Phong trào chống phá áp chiến lược ở các xã tiếp tục lan rộng. Chỉ trong vòng 3 tháng, từ tháng 3 đến 6-1963, được lực lượng vũ trang của khu hỗ trợ, lực lượng vũ trang huyện và du kích địa phương đã dồn loạt tiến công phối hợp nổi dậy của quần chúng phá banh 3 áp chiến lược Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bảo Bình 3 và các áp chiến lược ở Tân Phong, Bàu sao và bàu Sen. Trong thời gian này, ta tổ chức nhiều trận đánh đột áp bằng cách hoá trang quân nguy làm cho bọn bảo an dân vệ hoang mang, dao động không biết “thực giả” ra sao mà đỡ. Tại Suối Cát, tháng 6-1963 hai đồng chí Tám Phụ và Sáu Châu hoá trang sĩ quan nguy, mỗi người hướng dẫn 1 tiểu đội. Cánh quân của đồng chí Sáu Châu từ hướng Gia Ray xuống, toán vũ trang tuyên truyền 130 do đồng chí Tám Phụ chỉ huy từ cầu Sập đi lên. Một trung đội dân vệ đang tụ tập ăn uống ở quán Trường Giang và cầu lạc bộ. Trời chiều cả hai cánh quân cải trang của ta tiến vào vừa nổ súng vừa xung phong. Bọn dân vệ chạy tán loạn, thằng thì vớt súng xuống giếng, thằng lột áo lính giả làm dân thường. Các đồng chí trong đội vũ trang tuyên truyền đã tập hợp đồng bào tuyên truyền chủ trương của Mặt trận, cảnh cáo một số tên dân vệ làm tay sai cho giặc và vận động bà con ra phá áp chiến lược. Một số tên dân vệ bị dân tố giác đã đi nhặt súng nộp cho ta tất cả 13 khẩu.

Ở các sở cao su Cẩm Mỹ, Dầu Giây, An Lộc, phong trào diệt ác phá “áp chiến lược” cũng diễn ra sôi động, 3 tên Thiệu, Nhất, Bửu ở Suối Tre và nhiều tên ác ôn khác đã đền tội. Tháng 10-1963, bộ đội tỉnh Long Khánh đã đánh đồn Hàng Gòn, diệt 3 tên dân vệ.

Trong các cuộc đấu tranh của công nhân cao su thời kỳ này đã nổi bật nhiều tấm gương can đảm kiên cường của cán bộ quần chúng cơ sở. Nữ công nhân Đào Thị Tân tổ chức đi gỡ mìn, tạc đạn của địch gài trong áp chiến lược và chuyển cho cán bộ du kích tại An Lộc. Đồng chí Phát đi công tác về đến áp chiến lược bị địch phục kích bắn trọng thương. Đồng chí lòi chột lựu đạn rồi nằm đè lên trên. Bọn lính lới lật đồng chí lên lựu đạn nổ đồng chí Phát hy sinh. 3 tên bảo an đền tội. Tấm gương dũng cảm của đồng chí Phát đã được cán bộ, công nhân cao su ca ngợi.

## ***2. Kết hợp với bộ đội chủ lực phá bình định giải phóng phần lớn nông thôn trong huyện.***

Cuộc đấu tranh sôi nổi quyết liệt, chống gom dân, “Phá áp chiến lược” của quân và dân ta trong những năm 1963 đã làm phá sản kế hoạch của Mỹ “bình định” miền

Nam trong vòng 18 tháng. Đồng thời trước những cuộc đấu tranh chính trị sôi sục của quân thù của đồng bào miền Nam, Mỹ Diệm và các phe phái ở Sài Gòn chia rẽ trầm trọng. Ngày 1-11-1963, cả hai anh em Ngô Đình Nhu bị quân đảo chính giết chết. Trong đó nội bộ nước Mỹ cũng rối ren không kém. Ngô Đình Diệm bị giết chưa đầy một tháng, Kennedy tổng thống Mỹ cũng bị ám sát chết.

Chớp thời cơ bọn địch đang hoang mang, giao động, quân và dân Xuân Lộc đã tiến công phá một loạt các ấp chiến lược ở phái nam lộ 1, Bàu Sao, Bàu Sen, Tân Phong. Kết hợp với phá ấp chiến lược, bộ đội địa phương tập kích đồn Bảo Chánh diệt một trung đội dân vệ thu 20 súng. Tại Túc Trưng, một trung đội vũ trang hoá trang lính bảo an đi càn ở Định Quán về, đột kích vào đồn Túc Trưng và hội đồng xã, bắt sống 1 trung đội dân vệ thu 51 súng các loại, 2 máy may và nhiều quân trang, quân dụng.

Tại thị xã Long Khánh, đội vũ trang tuyên truyền Long Khánh đã đánh vào trụ sở hội đồng xã Xuân Lộc.

Nắm vào trung tâm thị xã Long Khánh, trụ sở hội đồng xã Xuân Lộc được một trung đội dân vệ canh phòng rất chặt chẽ. Đồng thời bọn cảnh sát hoạt động thường xuyên để bảo vệ. Đánh vào đây đòi hỏi sự mưu trí, chắc thắng và phải giải quyết chiến trường nhanh gọn.

Được ông Hai Cua cơ sở của ta ở trong thị xã, báo cáo tình hình địch, thừa lúc chúng kéo nhau xem cải lương, trận đánh triển khai rất nhanh chóng.

7 giờ tối ngày 1-01-1964, với cách hoá trang đánh địch sở trường, đồng chí Tư Lạc chỉ huy hai tiểu đội, tiểu đối hoá trang như nông dân đi làm rẫy về, tiểu đội 2 đi sau trang bị súng hoá trang như lính bảo an để hỗ trợ cho tiểu đội 1, cả hai tiểu đội từ hướng sân banh thị xã tiến vào, vượt rào ấp chiến lược rồi nhanh chóng đi vào dòng người đang đi xem cải lương. Đến trụ sở hội đồng xã Xuân Lộc, các chiến sĩ tiểu đội 1 xông vào. Tên gác cổng vừa lên tiếng hỏi đã bị chém gục. Tên lính còn lại bên trong trụ sở, đưa nằm, đưa ngồi chưa kịp phản ứng đều bị bắt. Ta thu 41 súng các loại và hai máy truyền tin HT1. Trận đột kích diễn ra nhanh gọn đến nỗi bọn địch ở nội ô không kịp đối phó. Mãi đến lúc ta rút ra khỏi vành đai “ấp chiến lược” qua máy bộ đàm mới nghe chúng kêu réo, la ó nhau báo động toàn tỉnh Long Khánh rằng “Việt cộng tấn công”.

Đồng bào thị xã và vùng ven sông nổi về chiến công của các chiến sĩ vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc. Các đồng chí hoạt động ở nội ô, Bảo Vinh, Bảo Bình v.v... đã mở đợt tuyên truyền loan tin chiến thắng. Nhân dân rất phấn khởi, nhiều gia đình cơ sở cho con em thoát ly đi chiến đấu, ủng hộ lương thực, tiền bạc, thuốc men... cho cách mạng.

Chi bộ, tổ Đảng các đồn điền cao su An Lộc, Dầu Giây, Cẩm Mỹ cũng đã kịp thời lãnh đạo công nhân mang dao cạo mủ, gây gộc xông vào các đồn bót địch lùng bắt bọn ác ôn, phá banh hàng rào “ấp chiến lược” đưa bà con về làng cũ làm ăn, vận động lính nguy đào bỏ ngũ.

Tháng 2-1964, lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh phối hợp với lực lượng địa phương tấn công vào sở cao su Hàng Gòn, bắt hai vợ chồng chủ đồn điền người Pháp đưa ra Cẩm Mỹ ta vừa giải thích chủ trương chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, vừa răn đe thuyết phục. Chủ sở cao su Hàng Gòn đóng thuế 3 triệu rưỡi đồng. Thắng lợi này đã tác động lớn đến các chủ sở cao su khác ở An Lộc, Dầu Giây, Bình Lộc, sở 97; đều đóng thuế cho Mặt trận, tất cả hơn 52 triệu đồng (tiền bấy giờ) số tiền này ta nhận tại chỗ một ít cho địa phương còn phần lớn ta cho phép các chủ sở được nộp qua đại diện Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ở Pháp.

Tháng 3-1964 Mỹ đưa ra kế hoạch mới: Giôn-xơn-Mác Namara hô hào sẽ “bình định miền Nam trong vòng 2 năm” (1964-1965), tăng thêm viện trợ cho nguy quyền Sài Gòn để đánh phá phong trào cách mạng miền Nam.

Ở Xuân Lộc, địch củng cố lại bộ máy kìm kẹp, lập thêm đồn bót, tăng thêm đến 48 trung đội dân vệ, thêm 3 đại đội bảo an và một đại đội biệt kích cho các xã ấp, bọn phản động đội lột cha cố ở một số xã đồng bào Thiên chúa giáo di cư tổ chức đơn vị lính riêng trong nhà thờ, trang bị vũ khí điện đài, chống phá cách mạng rất ác liệt.

Lúc này các “ấp chiến lược” chúng đổi tên là “ấp chiến lược tân sinh” “ấp đời mới”, một số “ấp chiến lược” bị ta phá banh nhân dân đấu tranh không chịu làm lại (Hung Nghĩa, Bàu Sen) chúng đưa lính tới càn quét, đánh phá quanh vùng rồi “bốc” dân Hung Nghĩa ra ở ven lộ 1, lập “ấp đời mới” một số đồng bào ở ấp chiến lược Cẩm Đường, chúng cưỡng bức đưa về thị xã Long Khánh, bọn “cán bộ bình định” trà trộn trong dân để đánh phá cơ sở cách mạng với nhiều thủ đoạn lừa bịp như lợp nhà,



tắm rửa cho trẻ em... để theo dõi, kìm kẹp, phân hoá tư tưởng các gia đình có người thân thoát ly.

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 2 họp tháng 3-1964 khẳng định: “chúng ta có khả năng không những đánh bại kế hoạch Giôn-xơn – Macnamara như đã đánh bại kế hoạch Stalây-Tâylo mà còn có thể tranh thủ thời cơ phát triển phong trào và thực lực của ta, tiến tới đánh tiêu diệt, tan rã từng bộ phận quân đội địch, phá rã về cơ bản hệ thống “áp chiến lược” địch làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa ta và địch giành lấy thắng lợi quyết định”.

Tháng 4-1964, Ban cán sự Long Khánh do đồng chí Phạm Văn Hy (Tur Hy) làm bí thư quyết định thành lập các H (để thay thế tên gọi các huyện): H1: Huyện Xuân Lộc, do đồng chí Ba Thái làm bí thư, đồng chí Tám Phụ làm phó bí thư, và các đồng chí Hai Bánh, Út Dệt... uỷ viên. H2: Huyện Định Quán do đồng chí Mười Hai làm bí thư. H3: Rừng Lá, Gia Ray ngã ba Ông Đồn do đồng chí Ba Vinh làm bí thư. H4: là vùng cao su do các đồng chí Hai Thái và Năm Bình Minh phụ trách. Sau đó không lâu, H4 được tách ra để thành lập 2 ban cán sự ở cao su: vùng 1: Ông Quế, Hàng Gòn do đồng chí Nài Sơn làm bí thư. Vùng 2: Dầu Giây, An Lộc, Suối Tre, số 97 do đồng chí Ba Thái làm bí thư. Dọc lộ 1 và các đồn điền hai bên lộ đều xây dựng được các đội công tác. Thị xã Long Khánh có một đội công tác đặc biệt trực thuộc chỉ đạo của ban cán sự tỉnh do đồng chí Ba Tú phụ trách. Chi bộ đảng thị xã Long Khánh được thành lập do đồng chí Ba Tú làm bí thư, đồng chí Tám Tâm phó bí thư. Chi bộ Bảo Vinh, Bình Lộc (ven thị xã) củng cố và tách làm hai chi bộ của xã. Các tổ chức quần chúng và mạng lưới cơ sở cách mạng phát triển. Du kích tự vệ các xã cũng ngày càng lớn mạnh. Hai đội du kích Bảo Vinh, Bình Lộc không chỉ hoạt động ở xã mà còn thọc sâu đánh địch ở thị xã Long Khánh. Các đội tự vệ công nhân cao su ở đồn điền Suối Tre, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn... chiến đấu rất ngoan cường.

Giữa năm 1964, đại đội địa phương huyện Xuân Lộc thành lập, trang bị vũ khí đầy đủ. Sự ra đời của đại đội bộ đội huyện lúc này đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang huyện làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu của quân và dân Xuân Lộc.

Huyện uỷ Xuân Lộc chủ trương: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vũ trang, diệt ác, phá kìm, phá rã, phá banh “áp chiến lược” bẻ gãy âm mưu “bình định” của giặc tạo thế thuận lợi cho quần chúng bung ra sản xuất.

Tháng 6-1964, bộ đội Xuân Lộc đã đánh vào “áp chiến lược” Đồng Hiệp (Túc Trung). Trận đánh rất gay go, phức tạp. Trước đó 3 đêm, các chiến sĩ trung đoàn 5, mặc dù chiến đấu rất dũng cảm, vẫn không giải quyết “dứt điểm” được. Từ nhiều nhà bên trong áp bọn phản động bắn ra. Để tránh thiệt hại nhà cửa và tài sản của dân, đồng chí Sáu Châu đại đội trưởng bộ đội địa phương Xuân Lộc đã bí mật cho người vào liên hệ với bà con bên trong, tuyên truyền tổ chức quần chúng, nắm tình hình trong áp. Sau đó bí mật làm vô hiệu các ổ kháng cự, rồi mở cuộc tấn công mạnh áp đảo địch, bắt sống trên 10 tên tề nguy, thu 10 súng. “Áp chiến lược” Đồng Hiệp bị phá banh. Bộ đội Xuân Lộc được tặng thưởng quân chương giải phóng hạng ba.

Từ tháng 11-1964, Xuân Lộc tích cực chuẩn bị công tác hậu cần cho chiến dịch Bình Giả. Suốt thời gian của chiến dịch, bộ chỉ huy đóng ở Xuân Lộc. Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc đã làm hết sức mình để bảo đảm cho công tác vận tải vũ khí, đạn dược, cung cấp lương thực, góp phần cùng hậu cần miền phục vụ bộ đội ăn no đánh thắng.

Phối hợp mũi tiến công địch ở chiến trường Long Khánh, ngay từ đầu chiến dịch (5-12-1964) quân và dân Xuân Lộc được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang tỉnh và khu, đã liên tục tiến công địch trên dọc tuyến lộ 1, giải phóng Cẩm Đường và dinh điền Thừa Đức, Bình Phú, ta thu hơn 200 súng, 13 thùng đạn, 1 máy PRC 10, bắt sống nhiều tên địch. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện phối hợp với du kích và dân địa phương đã xây dựng Thừa Đức thành xã chiến đấu. Tiếp đó, kết hợp với cơ sở bên trong nổi dậy phá áp chiến lược. Bộ đội địa phương Xuân Lộc đã bao vây bức rút 1 trung đội dân vệ ở đồn Bảo Chánh, thu được nhiều lương thực và quân dụng, đây là lần thứ ba đồn này bị đánh phá sau khi chúng mới vừa củng cố lại. Việc bức rút đồn và phá áp chiến lược Bảo Chánh đã mở được thế kìm kẹp cho dân. Cán bộ, chiến sĩ ra vào hoạt động dễ dàng. Bộ đội địa phương Xuân Lộc được thưởng quân chương chiến công giải phóng hạng ba. Cuối tháng 12-1964, trong trận phục kích ở Rừng Lá, bộ đội địa phương Xuân Lộc đã chặn bắt được 11 xe gạo trên 100 tấn của địch chở, từ Xuân Lộc đi Phan Thiết.

Ngày 3-1-1965, chiến dịch Bình Giã kết thúc đợt 2 thắng lợi to lớn đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quân dân Xuân Lộc. Được sự hỗ trợ của trung đoàn 271, 272 (miền) từ lộ 2 đang chuyển quân tập trung diệt địch ở lộ 1. Đội vũ trang tuyên truyền, du kích địa phương và đồng bào nổi dậy phá tan các “ấp chiến lược” Phò Trì, Cẩm Mỹ, Bảo Định, Suối Cát... du kích các xã ven như Bảo Vinh, Bình Lộc cũng tấn công đánh địch diệt nhiều tên ác ôn, đưa phong trào đấu tranh của các xã này thành những xã tranh chấp mạnh giữa ta và địch. Địch ở thị xã Long Khánh trong tình trạng bị ta uy hiếp nặng.

Đầu năm 1965, Tỉnh uỷ Long Khánh quyết định thành lập Ban cán sự thị xã Long Khánh trực thuộc Huyện uỷ Xuân Lộc. Ban cán sự thị xã đã tổ chức hai đội công tác hoạt động trên hai địa bàn khu vực Suối Rết và Bảo Hoà.

Lúc này, bọn địch ra sức kiểm soát, phong toả kinh tế của ta, chúng ra lệnh cấm không cho dân các xã ra Long Khánh mua gạo và bán gạo. Huyện uỷ Xuân Lộc đã kịp thời phát động quần chúng đấu tranh đòi được tự do lưu thông mua, bán gạo. Đồng chí Tám Phụ được chỉ định lãnh đạo phong trào này.

Tháng 4-1965, hơn 250 phụ nữ người Hoa, Nùng và người Kinh ở Bảo Bình, Bảo Định trong đó có 12 phụ nữ là cơ sở cách mạng đã kéo nhau ra quận Xuân Lộc đưa đơn đòi cho chị em và đồng bào nghèo được mua bán gạo để sinh sống. Tên quận trưởng Xuân Lộc ngoan cố hù dọa bắt số chị em trong đoàn biểu tình. Nhưng đã bị số chị em tham gia biểu tình kiên quyết đấu tranh, đòi thả những người bị bắt, nếu không giải quyết sẽ lên gặp tỉnh trưởng Long Khánh. Cuối cùng tên quận trưởng Xuân Lộc phải thả hết những người bị bắt và chấp nhận yêu sách của chị em.

Cũng trong phong trào chống địch phong toả kinh tế, hơn 1000 công nhân các đồn điền Suối Tre, An Lộc Dầu Giây, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn đã lên Sài Gòn cùng với anh em công nhân Sài Gòn và các tỉnh trưng biểu ngữ kéo về trụ sở tổng công đoàn lao động, đưa yêu sách đòi trả đủ 25 kg mỗi tháng và tăng lương từ 37 đồng đến 45 đồng. Cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi. Mùa hè năm 1965, chiến trường miền Đông Nam Bộ sôi động với những trận đánh liên tiếp, dồn địch vào thế bị động.

Ở Long Khánh, để bù đắp quân số và củng cố tinh thần quân nguy đang sa sút trầm trọng, địch thành lập sư đoàn 10, đóng bộ chỉ huy tại thị xã Long Khánh, biến nơi đây thành một căn cứ quân sự. Khắp các xã, chúng ráo riết đôn quân, bắt lính lập

thêm đồn bót, công, cắm dân ra rẫy sớm, về tối, xét hỏi gắt gao mọi phương tiện và người đi lại. Giữa tháng 3-1965 trong một trận càn lớn vào 2 xã Bình Lộc, Bảo Vinh... đạn pháo của chúng làm cho hơn 60% nhà cửa đồng bào bị cháy, hàng chục người chết và bị thương, hoa màu bị tàn phá. Hàng trăm đồng bào Bảo Vinh, Bình Lộc dưới sự lãnh đạo của chi bộ và cơ sở nòng cốt, đã biểu tình đấu tranh quyết liệt đòi bồi thường thiệt hại.

Ngày 8-5-1965, ngay giữa nội ô thị xã Long Khánh, đã vang lên tiếng nổ dữ dội của quả mìn “Bđưô” nặng 16 kg, đánh sập một phần toà hành chính tỉnh Long Khánh và cũng là “bản doanh” của bọn chỉ huy trung đoàn 43 (sư 10). Đồng chí Sáu Châu, người đại đội trưởng bộ đội địa phương Xuân Lộc, đã dũng cảm mang quả mìn ấy vào tận hang ổ kẻ thù để tiêu diệt chúng, khi rút lui vì sức ép của tiếng nổ quá mạnh đồng chí Sáu Châu đã hy sinh.

Đầu tháng 5-1965, phối hợp với chiến trường chung nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng Bộ Tư lệnh và quân uỷ Miền quyết định mở chiến dịch Đồng Xoài. Hướng chính là địa bàn của tỉnh Phước Long và Bình Long, hướng phối hợp là các tỉnh Lâm Đồng, Bình Tuy, Long Khánh, Biên Hoà, Bà Rịa (gồm các đường số 20, 15, và đường xe lửa).

Từ đêm 7-5 đến ngày 14-5-1965, các mũi tiến công của trung đoàn 4 do đồng chí Trần Minh Tâm (Năm Tâm) chỉ huy liên tiếp giành nhiều thắng lợi ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán. Phá hỏng nặng và giành quyền làm chủ lộ 20, buộc địch phải lập “cầu không vận Sài Gòn – đà Lạt).

Bọn đầu sỏ tiểu khu Long Khánh hốt hoảng báo động và tức tốc chuyển quân ứng cứu hòng giành lại con đường chiến lược 20. Trung đoàn 4 phục kích diệt địch trên đoạn cây số 109-111 lộ 20 gần cầu Là Ngà.

Ngày 15-5-1965, toàn bộ quân cứu viện của địch từ Long Khánh lên lọt vào “thế trận Là Ngà” của các chiến sĩ trung đoàn 4. Tiến không được, lui không kịp cả tiểu đoàn biệt động quân và 1 đại đội bảo an lần lượt bị tiêu diệt, chỉ còn 20 tên hàng binh trong đó có tên tiểu đoàn phó biệt động quân. Trên tuyến đường dài 2 km xác giặc la liệt, 26 xe quân sự gồm cả xe tăng, xe thiết giáp bị bắn cháy, lật đổ. Ta thu hơn 100 súng các loại. Các chiến sĩ miền Đông gọi đây là “Chiến thắng Là Ngà 2”. Bộ Tư

lệnh Miền đã tặng bộ chỉ huy chiến dịch huân chương quân công hạng 3. Trung đoàn 4 được Bộ Tư lệnh quân khu gửi điện khen.

Ngày 2-6-1965, trung đoàn 4 phối hợp với công binh phục kích đoàn xe lửa quân sự trên đoạn Gia Huynh – Trảng táo, diệt và làm bị thương hơn một trung đội địch, thu 50 súng, phá huỷ đầu máy và nhiều toa tàu cùng hệ thống đường ray trong nhà ga, tuyến đường sắt Xuân Lộc đi Phan Thiết sau đó nhiều năm liền không sử dụng được.

Tại Xuân Lộc, phối hợp với mũi tiến công trong chiến dịch Đồng Xoài, quân và dân Xuân Lộc đã liên tiếp đánh địch ở khắp các chiến trường, hỗ trợ đồng bào nổi dậy giải phóng nhiều xã ấp trên lộ 1 từ Đá Mài (Bình Tuy) tới Gia Ray, Rừng Lá, Suối Cát, các ấp Trà Tân 1, Trà Tân 2 (ở lộ 3), Bảo Bình (lộ 2) và các sở nhỏ như Xà Bang, Bảo Chánh... đặc biệt trận tập kích vào yếu khu Gia Ray đêm 8 rạng 9-6-1965, trung đoàn 4, bộ đội Xuân Lộc và du kích địa phương đã tiêu diệt 3 đại đội sĩ quan nguy và khung huấn luyện, 1 đại đội bảo an... một trung đội dân vệ, 30 tên bị bắt sống. Ta tịch thu 150 súng và 5 tấn đạn các loại, 3 toa xe lửa chiến lợi phẩm. Ta đã chiếm lĩnh một yếu khu quan trọng của địch trên đường số 1, giải phóng hơn 7000 dân. Tháng 10-1965 được trên hỗ trợ, quân và dân Bảo Chánh, Bình Lộc đã nổi dậy tiến công địch, địa phương xã, giành chính quyền làm chủ.

Với các chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) và Là Ngà, Gia Ray hành lang chiến lược Bà Rịa – Long Khánh về căn cứ khu Đông Nam Bộ và ngược lại được mở rộng.

Ngày 25-11-1965, sư đoàn 5 bộ binh chủ lực miền thành lập ở Bảo Bình, Mây tàu.

Mặc dù cuộc chiến đấu còn gay go khốc liệt, nhưng vào lúc này cán bộ, chiến sĩ ta đi từ lộ 2 vô Bàu Lâm (Bà Rịa). Từ Bàu Lâm, Phước Bửu lên tới Xà bang giáp Cẩm Mỹ là một tuyến giải phóng hoàn toàn. Con đường tiếp tế từ biển vào Lộc An về tới khu đều vận chuyển bằng ô tô. Riêng trên đoạn đường dọc theo lộ 1 từ Suối Cát ra đến Rừng Lá, đội vũ trang tuyên truyền đã đón có ngày 300-400 lượt xe đó trên đường 20 và đường 1 để tuyên truyền thắng lợi của cách mạng. Thấy được âm mưu của kẻ thù, đồng bào đã tự nguyện góp gạo, tiền, thuốc men ủng hộ cách mạng có ngày lên đến 2,3 triệu đồng. Thắng lợi của cách mạng cũng đã làm cho nhiều sĩ quan cấp tá, cấp úy nguy ở Xuân Lộc phải chấp nhận một số qui ước khi đi trên tuyến đường này.

Hai cửa khẩu Bàu Hàm và Bảo Bình ở Xuân Lộc trở thành trung tâm tiếp tế hậu cần trọng yếu, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men, đồ quân dụng cho cả tỉnh và quân khu. Được khu phân công làm binh vận và công tác kinh tế tài chính. Đồng chí Lê Thành Ba (Ba Bù), Tỉnh uỷ viên, đã đẩy mạnh việc sử dụng địch cung cấp hậu cần cho ta. Được sự hướng dẫn và tổ chức của đồng chí, bà Hai nhân viên hậu cần hợp pháp đã khéo nắm quận trưởng Định Quán, tỉnh trưởng Long Khánh, thiếu tá nguy chỉ huy bảo an khu Rừng Lá, sử dụng chúng và gia đình chuyên chở cho ta hàng ngàn tấn gạo, thuốc trị bệnh, vũ khí, cả các loại đồ dùng quân sự.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đến cuối năm 1965, quân dân Xuân Lộc đã đánh bại “Quốc sách áp chiến lược” và “kế hoạch bình định nông thôn” của địch giải phóng phần lớn nông thôn trong huyện.

## **IV – ĐƯƠNG ĐẦU VỚI QUÂN ĐỘI MỸ XÂM LƯỢC**

**(1966 – 1968)**

### ***1. Năm đầu diệt Mỹ:***

Mùa hè năm 1965, sau các chiến dịch tiến công của ta cùng những biến động chính trị ở Sài Gòn và các thành phố lớn ở miền Nam, nguy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Đế quốc Mỹ quyết định mở rộng chiến tranh ở Việt Nam, chuyển chiến lược “chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Quân đội Mỹ và quân một số nước chư hầu của Mỹ ồ ạt vào miền Nam đồng thời Mỹ tăng cường không quân và hải quân, tăng cường chiến tranh phá hoại ở miền Bắc ác liệt trên qui mô lớn

Lúc này nhân dân và lực lượng vũ trang ta ở khu 7, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục và Quân uỷ miền và được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu uỷ, đang mở rộng cuộc tiến công địch. Tỉnh uỷ Long Khánh do đồng chí Phạm Văn Hy bí thư và đồng chí Phạm Lạc phó bí thư, đang xây dựng phát triển lực lượng và tiềm lực, mở rộng quyền làm chủ địa phương. Xuân Lộc đã giải phóng phần lớn nông thôn. Thế trận chiến tranh nhân dân đã hình thành vững chắc.

Tỉnh uỷ Long Khánh tiến hành sâu rộng công tác tư tưởng trong Đảng bộ, bộ đội và nhân dân, vạch rõ Mỹ thua, nên quân Mỹ mới vào. Quân Mỹ vào, Mỹ càng thua, những điểm mạnh, yếu của quân đội Mỹ được vạch ra. Cách đánh Mỹ được bàn bạc. Quyết tâm đánh Mỹ được xác định.

Tỉnh uỷ Long Khánh quyết: Xây dựng địa bàn đứng chân vững chắc, bám trụ lại chống càn. Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị, đẩy mạnh tấn công bằng hai chân, ba mũi, thọc sâu đánh các chỉ huy sở, bộ chỉ huy hành quân, các căn cứ, hậu cứ, làm rối loạn hậu phương địch, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị. Kiên quyết đánh bại âm mưu tìm diệt bên ngoài của địch, bẻ gãy âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác phá kìm, tạo điều kiện để quần chúng bung ra sản xuất.

Nhận rõ tính chất quan trọng đã tăng lên của thị xã, Tỉnh uỷ coi trọng xây dựng cơ sở mật, tự vệ mật, đảng viên mật cùng lực lượng vũ trang của thị xã.

Tháng 8-1965, đội biệt động thị xã thành lập tại Rừng Tre thuộc thị xã, đội gồm các đồng chí Ba Ngộ, Hai Hát, Bảy Lì, Bán, Nuôi, Nhã, Thảo, Nhạc. Trang bị 4 súng: 1 súng côn, 2 cácbin, 1 Tômxon. Đến năm 1966, đội đã nhanh chóng tăng cường, chọn các chiến sĩ trung thành, gan dạ, mưu trí, lanh lẹ phát triển thành 2 tiểu đội 14 người. Chỉ huy đội gồm các đồng chí Nguyễn Văn Thanh đội trưởng, Huỳnh Ngọc Được đội phó, Trần Văn Tính chính trị viên.

Về tổ chức chiến trường, đầu năm 1966, Khu uỷ miền Đông quyết định sát nhập ba tỉnh ở đông nam thành Bà Long Biên nhưng đến tháng 3-1966, thấy sát nhập 2 tỉnh thích hợp hơn nên lập tỉnh Bà Rịa-Long Khánh do đồng chí Lê Đình Nhơn làm bí thư, đồng chí Phạm Văn Hy làm phó bí thư, đồng chí Út Đăng làm tỉnh đội trưởng. Với truyền thống đoàn kết tốt đẹp của Đảng bộ Xuân Lộc và Bà Rịa, việc sát nhập 2 tỉnh nâng cao sức chiến đấu của cả Đảng bộ và quân dân.

Ngày 27-1-1965, một đại đội không quân “Thần Sấm” F.105 vào sân bay Biên Hoà. Ngày 30-4-1965, 3 đại đội trực thăng Mỹ 75 chiếc vào Vũng Tàu. Ngày 5-5-1965 tiểu đoàn 1 bộ binh Úc, đại đội pháo binh Tân Tây Lan vào Long Bình rồi chuyển đến núi Đất (Bà Rịa), tháng 6-1965, toàn bộ sư đoàn 1 “anh cả đờ” triển khai ở miền Đông, đóng căn cứ tại Dĩ An. Ngày 31-3-1965 sư đoàn không quân Mỹ ở Biên Hoà phát triển thành tập đoàn không quân số 7 Mỹ.

Ở Xuân Lộc, Mỹ đưa tiểu đoàn pháo binh 33 đóng tại căn cứ Hoàng Diệu, đưa trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 chốt ở Suối Râm, lữ đoàn dù 173 Mỹ đặt căn cứ tại Biên Hoà, nhiều lần đổ quân xuống Xuân Lộc đóng tại Suối Râm.

Lực lượng quân nguy ở Xuân Lộc trước đã có sư đoàn 10, 13 đại đội bảo an, 48 trung đội dân vệ địa phương. Nay thêm quân Mỹ, lực lượng địch càng nhiều.

Mỹ xây dựng thị xã Long Khánh thành căn cứ quân sự. Chúng lập cc Suối Râm, mở rộng đồn pháo binh Hoàng Diệu, xây dựng sở chỉ huy khu chiến thuật 33. Sĩ quan chỉ huy tham mưu, nhân viên CIA Mỹ dày đặc. Chúng xây dựng sân bay, làm đường thông suốt từ sân bay thị xã – Suối Râm. Chúng ủi phá cây cao su, xây dựng đường hành lang tráng nhựa vòng quanh thị xã.

Thị xã Long Khánh, lúc này, trở thành một khu quân sự và nơi cho binh sĩ Mỹ ăn chơi, giải trí. Lối sống Mỹ du nhập. Khách sạn Thanh Hương, Bar Ly Ly, các tiệm nhảy, các nhà chứa mọc lên, nạn đĩ điếm, cao bồi, ma túy phát triển. Con buôn chen chúc xung quanh các đồng hàng quân dụng Mỹ thừa phé.

Mỹ vào, quân và dân Xuân Lộc lập tức tiến công chúng. Tháng 10-1965, lần đầu dựng sĩ quan Mỹ có sĩ quan sư đoàn 10 nguy dẫn đường nghiên cứu địa hình để đưa quân tới, thanh niên Tuấn (Vinh) công nhân sở Hàng Gòn đánh 2 lựu đạn diệt 2 sĩ quan thiết giáp Mỹ cùng một số sĩ quan nguy. Đồng chí Tuấn được Bộ Tư lệnh Khu khen thưởng. Tiếp đó liên lạc viên Út Lùn dùng một lựu đạn diệt 1 Mỹ, làm bị thương 1 tên Mỹ khác.

Tháng 11-1965 bộ phận tiền trạm Mỹ có nhiều sĩ quan, đội cảnh vệ cùng đội thông tin với nhiều máy móc và xe bọc thép đặt chân tới tiểu khu Long Khánh. Ngay đêm đó, đội biệt động thị xã gồm 6 đồng chí đột nhập tiểu khu. Phát hiện sơ hở của quân Mỹ là còn lơ đãng, không phân biệt được quân ta với quân nguy, đồng chí Năm Thanh quyết định chuyển ngay cuộc đột nhập trình sát thành trận tập kích. Đội đặt mìn ngay cạnh xe Mỹ, rải dây dẫn điện trước mặt quân Mỹ. Trận tập kích bằng mìn đã diệt gần 60 tên địch phần lớn là lính Mỹ, phá huỷ 4 xe thiết giáp và thông tin. Cũng từ đây đội biệt động Xuân Lộc khi đi trình sát địch, luôn chuẩn bị có thể mở ngay trận đánh nếu có cơ hội thuận tiện.

Chỉ trong 2 tháng cuối năm 1965, đội biệt động đã đánh 6 trận diệt 120 tên địch hầu hết là Mỹ.

Giữa năm 1966 quân Mỹ, quân chư hầu và quân nguy triển khai tìm diệt, đánh phá, càn quét lần chiếm ở lộ 1, sư đoàn 10 lần chiếm ngã ba Gia Ray (Ông Đồn). Ở lộ 2, quân Úc từ dưới đánh lên, pháo Tân Tây Lan từ núi Đất bắn tới, lữ dù 173 từ trên đánh xuống, thiết giáp trung đoàn kỵ binh 11 dẫn đường, quân địch tiến hành càn quét Xà Bang, Cẩm Mỹ, Rừng Quít, Bảo Bình, Bảo Liệt. Từng đoàn máy bay phản



lực cường kích liên tiếp ném bom bắn phá, các dàn pháo 155, 105 ly từ Suối Râm, thị xã, ngã ba Tân Phong bắn cấp tập hàng ngàn trái. Vùng chúng oanh tạc tưởng không còn gì sống sót.

Cán bộ và nhân dân lo lắng. Nhiều bá má hỏi bộ đội “máy bay, xe tăng chúng đông vậy, bom đạn chúng nhiều vậy, tụi bay cự sao lại!”.

Trận đầu Q4 (trung đoàn 4 sư đoàn bộ binh 5) do đồng chí Út Thắng chỉ huy đặng địch ở Tâm Bó, Rừng Quít. Một đại đội lính dù Mỹ vừa đổ quân, lập tức bộ đội Q4 tập kích diệt gọn. Ta thu 3 đại liên, 25 F tay nhiều đạn và di chuyển mau lẹ.

Huyện đội trưởng Bảy Thành trực tiếp chỉ huy và hướng dẫn bộ đội địa phương và du kích. Cuộc chiến đấu chống trực thăng đổ bộ diễn ra quyết liệt. Các chiến sĩ sử dụng các vũ khí của mình như súng trường bá đồ, cac-bin, súng liên thanh bắn trực thăng Mỹ khi chúng đổ bộ, khi chúng nhặt xác. Chiến sĩ Điều Hùng, người dân tộc Châu Ro, phóng được cả lựu đạn vào lòng máy bay Mỹ. Trực thăng Mỹ bị bắn rơi ở rẫy Bảo Bình, cánh đồng Boả Liệt. Nhiều chiếc bị thương không cất cánh được. Đại đội phó Tư Đê dũng cảm đưa lực lượng ra giữa rẫy trông bắn trực thăng Mỹ. Đơn vị Tư Đê quân nhiều đợt với trực thăng vũ trang, bắn đến hết đạn. Đồng chí Tư Đê cùng 12 đồng chí chiến sĩ anh dũng hy sinh giữa rẫy Bảo Bình.

Mỹ đổ quân nhiều đợt xuống Tâm Bó, Suối Lút, Cu Nhí, Ruộng Chim, Bảo Bình qua Boả Liệt, chúng quân nhiều ngày trong vùng. Bộ đội, du kích, nam nữ thanh niên, các ông già cả các cháu thiếu niên đánh du kích diệt Mỹ. Đồng bào Nùng đưa quần áo mình cho bộ đội cải trang bám địch, các chị giáo dân dẫn chiến sĩ đi trinh sát. Một tổ chiến đấu của địa phương tìm địch đến căn cứ Q5 thì bọn Mỹ tới. Các chiến sĩ trinh sát Ti, Minh, Của mỗi người một ngày hạ 6-7 Mỹ. Thiếu niên Ri ném lựu đạn làm chết 2 Mỹ, chiến sĩ du kích cao su, đội chị Út Lan bắn 1 viên đạn súng bá đồ xuyên tảo mấy lính dù Mỹ. Bộ đội huyện Câu-Tơ-Rong-Lêng diệt M-113 ở cánh đồng Bảo Liệt.

Tại Suối Lút, đội trưởng đặc công tinh dẫn một tổ tập kích sở chỉ huy đoàn dù 202, diệt toàn bộ cả chỉ huy và cơ quan thông tin. Trung tá Mỹ DAD bị chết trong trận này. Khi tổ rút ra, đồng chí Sáu Thành đội trưởng hy sinh vì viên đạn của tên Mỹ gác bên ngoài.

Bộ đội địa phương Xuân Lộc cùng đại đội 203 Long Khánh do đồng chí Tư Châu làm đại đội trưởng phân tán bám đánh địch. Từng tổ bắn tỉa, tập kích địch, đạn, mìn nổ liên tục. Hiệu nghiệm nhất là mìn gài. Lựu đạn, mìn liên tục. Công trường Long Khánh ráo riết sản xuất nhưng không kịp cho anh em đánh. Đêm đến khi quân dù đóng lại ở Bào Bình chúng không dám nằm nhà bạt mà leo lên xe tăng, xe M113. Chúng phải rải chất độc hoá học bao quanh để ngăn du kích đột nhập.

Trong một trận quân Mỹ tràn vào xã Tân Lập, chúng tiến vào cơ quan Đảng uỷ cao su vùng Bàu Sao bên bờ suối Hòn. Đảng uỷ: bí thư đồng chí Ba Liễu, các đồng chí Ba Động, Tư Hồ cùng toàn cơ quan, tất cả cầm súng, lựu đạn ra chiến đấu. Ở ngọn đồi bên cạnh, phát hiện địch đánh, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 1 Năm tiến dẫn tiểu đội đặc công vừa chạy vừa hô “Đi cứu Đảng uỷ cao su” Quân Mỹ muốn bao vây ta, đã bị đánh trước mặt nay lại bị đánh từ sau lưng, phải bỏ chạy, 40 tên Mỹ chết. Bên ta 1 chiến sĩ đặc công hy sinh, 10 giờ đêm cơ quan Đảng uỷ chôn cất, mặc niệm tưởng nhớ đồng chí xong, chuyển sang căn cứ khác.

Ngày 27-2-1966, trung đoàn 4 thuộc sư đoàn bộ binh 5 diệt tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 15 sư 10 nguy ở Võ Đắc.

Ngày 26-6-1966 trung đoàn 5 (hai tiểu đoàn 1 và 2) thuộc sư đoàn bộ binh 5 cùng đại đội địa phương Xuân Lộc, du kích Gia Ray phục kích đánh một chiến đoàn quân nguy 10 tại ngã ba Ông Đồn, Suối Cát, địch chống trả quyết liệt. Máy bay Mỹ đến bắn phá, ném bom napan yểm trợ. Ta chuẩn bị trước, đánh bất ngờ, chiến sĩ ta dũng mãnh đã tiêu diệt gọn quân địch gồm: 1 tiểu đoàn bộ binh, 1 chi đoàn 16 xe M-113, thu toàn bộ vũ khí. Bên ta chính trị viên tiểu đoàn Hoàng Tú bị bom hy sinh.

Đội biệt động thị xã đứng chân sát nội ô. Đội thường hoạt động theo từng bán đội, trụ hàng tuần lễ trong thị xã. Ban đêm đội hoá trang, chờ nhau trên xe Honda, nghiên cứu nắm tình hình, phát hiện được mục tiêu là bố trí đánh ngay hoặc đêm hôm sau đánh. Đánh xong, tổ nào rút ra được thì rút, không rút được thì trụ lại trong nội ô, hoá trang ở trong nhà dân hoặc xuống hầm bí mật các gia đình cơ sở.

Đội biệt động đã diệt bọn cảnh sát dã chiến, tập kích vào toà hành chính nguy, tập kích vào cơ quan tình báo CIA Mỹ (được gọi là trung tâm 33), đánh vào xe địch khi chúng tập trung đi càn quét... Trong năm 1966, đội biệt động đã đánh 7 trận đáng kể vào quân Mỹ, quân nguy diệt 180 tên địch.

Ngày 16-11-1966, đội đặc công huyện Xuân Lộc do đồng chí Chín Phiền chỉ huy cùng du kích cao su Hàng Gòn dẫn tiểu đoàn phoá của sư đoàn bộ binh 5 phoá kích hậu cứ của trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 Mỹ ở Suối Râm. Trận đánh do tiểu đoàn trưởng phoá binh Út Hai chỉ huy đã phá huỷ 140 xe vừa vận tải, vừa thiết giáp, diệt 150 tên Mỹ, làm tê liệt trung đoàn thiết giáp một thời gian.

## ***2. Ba mũi đầu tranh, đánh Mỹ, diệt nguy:***

Mở đầu năm 1967, đội biệt động tập kích vào nhà của cố vấn Mỹ. Hai đồng chí biệt động cho nổ ĐH-10 vào trại sĩ quan Mỹ, đồng thời 2 đồng chí khác đánh hai trạm gác bên ngoài bằng thủ phoá và lựu đạn, 15 tên sĩ quan Mỹ bị diệt cùng khoảng 6 tên Mỹ khác ở 2 trạm gác. Trận đánh mở thế ta ở vùng B3, đưa khí thế quân chúng lên “quần chúng nông ra, bộ đội xiết vào”.

Tháng 3-1967, huyện đội lại chỉ đạo đội biệt động đánh vào khu thiết giáp Mỹ, đồng chí Tư Hà cán bộ binh vận, báo ra: lính Mỹ hoang mang. Sau trận này chúng chống lệnh không chịu đi càn. Tháng 8-1967, một tổ biệt động và đồng chí đánh vào cc chiến đoàn 43 sư đoàn 10. Ngày 11-11-1967, 6 đồng chí biệt động lại dùng ĐH-10 đánh 2 đại đội phoá địch ở sân bay Long Khánh.

Trong năm 1967, đội biệt động đánh 14 trận diệt 650 tên địch, vào cuối năm 1967, đội biệt động thị xã Long Khánh đã phát triển lên 23 đồng chí. Sự tồn tại, phát triển hoạt động liên tục của đội biệt động nói lên sự gan dạ, trí thông minh và kỹ thuật điều luyện của các chiến sĩ, đồng thời chứng tỏ sự chặt chẽ trong công tác tổ chức của Đảng bộ trong nội ô, sự vững chắc của cơ sở nhân dân và chất lượng của các cơ sở mật.

Lúc này, lữ dù 173 cùng sư đoàn nguy với sự phối hợp yểm trợ tối đa của trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 Mỹ, chuyển trọng tâm càn quét sang vùng lộ 3 đến lộ 20.

Du kích Bảo Bình, Bình Lộc bám địch đánh “chim sẻ” nhất là đánh trái, gài mìn lựu đạn.

Phong trào giành danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ” được Miền phát động, cổ vũ mạnh mẽ chiến sĩ và nhân dân đánh Mỹ.

Bộ đội địa phương tỉnh, huyện, du kích xã, trường huấn luyện đặc công của quân khu hợp đồng đánh địch. Ta vây địch, đánh địch ở Võ Su, Suối Cạn, Gia Huynh.

Ở Bảo Vinh, gặp đoàn xe tăng Mỹ lao tới, biết có bộ đội và du kích đóng gần ở phía sau, má Nguyễn Thị Nhâm đang làm rẫy, má cầm lưỡi nạo ran gang đường chặn xe tăng Mỹ, 13 xe tăng Mỹ phải đổi hướng. “Tao sợ chúng mày chết hơn sợ xe tăng nó”.

Chặn quân Mỹ càn quét, chiếm đóng, bộ đội và du kích Bảo Vinh đánh địch vòng ngoài diệt 3 tiểu đội gài trái bên trong diệt 20 tên Mỹ ở khu rừng Bào Mang.

Khi lữ dù Mỹ đổ quân càn quét vùng Bình Lộc vừa rút đi một đại đội nguy kéo đến chiếm đóng. Được du kích báo tin, đồng chí Tư Châu chuyển ngay đại đội 203 về phối hợp đánh địch. Đại đội địch ban ngày ra ức hiếp quân chúng, ban đêm lẩn tránh. Sau khi điều nghiên công phu, ta chọn 1 ĐH-10 ở ngay cầu Gõ. Từ 3 hướng ta đánh, dồn địch vào tới cầu thì ĐH-10 nổ. Dùng súng cối chặn viện, ta bắn cháy, tiêu huỷ luôn chiếc xe Jeep chở tên chỉ huy từ Long Khánh vào. Ta đã tiêu diệt cả đại đội địch 85 tên (6 tên chạy thoát) thu một súng cối, 9 trung liên nhiều súng trường tự động, 2 máy thông tin. Đại đội địa phương được tặng thưởng huân chương Giải phóng.

Tiếp đó đại đội 203 chuyển sang đánh đoàn xe lửa chở quân Mỹ ở Suối Hòn. Tổ trinh sát đại đội gồm 4 đồng chí: Sáu, Cục, Thi, Minh, đặt 3 trái bom 10 kg vào đường sắt. Khi xe lửa địch chạy qua, 20 lính nguy còn đứng 2 bên canh gác, thì cách chúng 5 mét trên đám rẫy, ác chiến sĩ bắn điện. Đoàn xe đổ, hơn 100 tên Mỹ chết cùng 20 lính dân vệ, 15 phút sau máy bay khu trục Mỹ đến ném bom, tổ chiến đấu ta đã đi xa. Trận đánh được tặng thưởng huân chương Giải phóng.

Ngày 21-7-1967, một trận đánh lớn xảy ra ở cửa Chũ C, cột số 95 trên lộ 20 cách cầu Là Ngà 6 km, trung đoàn 5 do đồng chí Xuân Thanh chỉ huy phục kích một đoàn xe cơ giới của trung đoàn kỵ binh thiết giáp Mỹ. Chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ, tiểu đoàn 2 lập công đầu, phá huỷ 45 xe M-113 và M-41, bắn rơi 3 máy bay, thu nhiều súng đạn và đồ dùng quân sự. Với chiến công oanh liệt diệt một đoàn cơ giới 48 xe tăng và thiết giáp ở nam cầu Là Ngà, trận này được nêu danh là “Là Ngà 3” và được tặng thưởng huân chương Quân công.

Cùng với công nhân cao su toàn miền Đông, công nhân cao su Xuân Lộc, Suối Tre, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế, đấu tranh đòi tăng lương, hạ giá sinh hoạt, chống quân Mỹ huỷ diệt cây cao su. Cuộc đấu tranh đòi quyền lợi cho công nhân, vừa bảo vệ phần nào quyền lợi cho chủ tư bản Pháp chống quân Mỹ đã giành

thắng lợi. Quân Mỹ phải ngưng rải chất độc hoá học vào đồn điền, công nhân được tăng lương 50%.

Mỹ lập căn cứ ở đồn điền cao su, ủi phá cây cao su để xây dựng nơi đóng quân, chúng buộc chủ sở Pháp ở Hàng Gòn, ở An Lộc... phải đóng cửa sở để lấy công nhân đi phu làm đường, xây căn cứ cho chúng. Với khẩu hiệu đòi mở cửa sở, chống không đi làm phu cho Mỹ, chống phá cây cao su, chống quân Mỹ hãm hiếp nữ công nhân, công nhân cao su An Lộc, Suối Tre, Hàng Gòn tranh thủ sự ủng hộ của chủ Pháp. Cô lập và đấu tranh chống Mỹ thắng lợi. Quân Mỹ phải để mở các sở, hạn chế việc bắt phu và hà hiếp công nhân, trả tiền bồi thường cho mỗi cây cao su 700 đồng. Cũng nhờ đó việc đóng thuế của các chủ sở cho Mặt trận giải phóng được đều. Ta còn sử dụng các chủ sở Pháp đòi tiền mua hàng cho ta.

Mặc dù số công nhân nam chỉ còn 15-20% trong các sở, chi bộ và công nhân bí mật vận động được nhiều thanh niên công nhân đi bộ đội. Các nữ công nhân, các bà mẹ tổ chức tương trợ các gia đình để thanh niên lên đường đánh Mỹ. Tại An Lộc có 250, tại Cẩm Mỹ có 120 thanh niên tòng quân.

Các nữ công nhân, các bà già, các em thiếu niên ra sức vận động binh lính nguy, binh lính Mỹ, Bà Lê Thị Diệp ở Suối Tre gọi được 20 dân vệ về với nhân dân, đánh Mỹ. Đối với binh lính Mỹ vì không biết tiếng các chị, các mẹ, các em ra hiệu, làm dấu tay, tranh thủ bọn thông ngôn để vận động. Những lúc chúng đi càn về hoặc sau khi căn cứ Mỹ bị phá kích, các chị, các mẹ, các em bằng nhiều cách phát truyền đơn đến tận tay binh lính Mỹ. Công tác binh vận đối với binh lính Mỹ đã góp phần hạn chế sự tàn ác, tàn phá của quân Mỹ, gây nên không ít vụ phản chiến.

Hoạt động đánh du kích của chị em công nhân rất mạnh. Đội du kích Cẩm Mỹ hầu hết là nữ liên tục bao vây căn cứ Mỹ. Ở Suối Tre, bà Xê Thị Hiếu, nửa tháng lấy 8 trái lựu đạn cho du kích, bà Lê Thị Diệp tổ chức đội du kích mật 4 tổ 12 người; tổ nắm tình hình, tổ giả làm dân vệ, tổ lấy đạn dược, tổ đưa đạn dược và tin tức ra ngoài. Nữ du kích Hàng Gòn theo sát tình hình địch ở Suối Râm báo cho đội trinh sát, bộ đội chủ lực và địa phương.

Ngày 2-4-1967, được du kích Hàng Gòn báo cáo tin tức tình hình về căn cứ địch ở Suối Râm, trung đoàn 274 ĐKB Quân khu do đồng chí Nguyễn Hàm chỉ huy, phá kích dữ dội căn cứ Suối Râm. Lần này tại căn cứ có cả trung đoàn kỵ binh thiết giáp

11 Mỹ và lữ dù 173. Nữ công nhân các sở Hàng Gòn, Ông Quế nô nức tham gia mang vác khối lượng lớn đạn DKB tạo điều kiện căn cứ lớn của Mỹ thành vùng lửa. Ta diệt và làm bị thương mấy trăm Mỹ, phá huỷ cả trăm xe quâns ụ (phần lớn là xe tăng, thiết giáp) phá huỷ 34 máy bay lên thẳng, 30 khẩu đại bác. Đây là đòn nặng nề đánh vào quân Mỹ ở căn cứ Suối râm.

Nhân dân thị xã Long Khánh và các vùng ven lộ 1, lộ 2, lộ 3 đã liên tục tổ chức các đợt đấu tranh chính trị chống Mỹ. Khởi đầu là những cuộc đấu tranh nhỏ lẻ của từng nhóm phụ nữ, ông già bà lão chống Mỹ ủi đất, phá vườn làm đường. Kết hợp với chiến đấu như “bắn chim sẻ”, gài mìn, các cuộc đấu tranh đã làm chậm trễ việc làm đường, gây thiệt hại cho quân Mỹ. Các cuộc đấu tranh chống Mỹ bắn phá diễn ra liên tục, các đoàn chị em đội khăn tang, cáng người chết, người bị thương kéo đến trụ sở nguy quyền, đến căn cứ phoá binh Mỹ đòi bồi thường thiệt hại nhân mạng và tài sản. Chống quân Mỹ đi càn quét, nhân dân vùng Cẩm Mỹ và Gia Ray tổ chức liên tiếp nhiều cuộc đấu tranh. Có cuộc đấu tranh vào ban đêm, nhân dân đốt đuốc sáng rực, hùng dũng kéo đi, bao vây các trụ sở địch, các đồn bót, yêu cầu giải quyết các yêu sách. Cứ một lần bộ đội đánh địch thiệt hại, là sáng hôm sau từng đoàn “gia đình chiến sĩ” kéo đến tiểu khu đòi chống con. Nhân dân vừa đấu tranh với địch vừa tuyên truyền tin chiến thắng, vận động binh lính nguy bỏ ngũ, làm rã hàng ngũ địch.

Phong trào thanh niên học sinh thị xã cũng ăn nhịp với phong trào chung. Có số học sinh thoát ly ra kháng chiến như thanh niên Trương Văn Út giúp thị xã uỷ lãnh đạo phong trào, lại có các thanh niên học sinh nòng cốt làm công tác vận động thanh niên học sinh được sâu sát phát triển và có tổ chức hơn. Phong trào học sinh chống quân sự hoá học đường, chống luyện tập quâns ụ, được đông đảo học sinh tham gia. Học sinh tổ chức hội thảo vạch mặt các luận điệu phản động lường gạt tuổi trẻ. Hai tên tay sai địch đội lột giáo viên, bị cô lập. Đồng thời thanh niên học sinh tham gia công tác tuyên truyền vận động cách mạng. Học sinh loan tin chiến thắng, phân phát truyền đơn cách mạng. Ở trường thị xã học sinh mở bó truyền đơn đập nước đặt lên mái nhà. Năng lên khô ráo dần, từng tờ truyền đơn theo gió thổi từ mái nhà trường bay đi trên đường phố vào nhà, vườn của dân. Cảnh sát địch không biết truyền đơn từ đâu đến.

Công tác binh vận dựa trên cơ sở nhân dân thị xã và vùng ven, được tác động của các hoạt động quân sự và đấu tranh chính trị của nhân dân, của thanh niên học sinh đã làm cho quân nguy hoang mang đảo rã ngũ. Ta tạo được nhiều nòng cốt trong lòng địch. Tháng 8-1967, cơ sở nội tuyến của ta, đồng chí X4 khéo dùng dây cao su buộc lựu đạn đã rút chốt bỏ vào một xe Jeep đi lấy xăng. Chiếc xe vừa chạy vào kho xăng cần lựu đạn vừa kịp bật ra, lựu đạn nổ làm bốc cháy cả kho xăng hàng vạn lít giữa trung tâm thị xã.

Thất bại trong việc tìm diệt lực lượng vũ trang ta, bị phong trào chiến tranh nhân dân hai chân, ba mũi tiêu hao tiêu diệt nặng nề, quân Mỹ xoay sang hốt dân, xúc dân ở các vùng căn cứ. Lữ dù 173 kết hợp cùng kỵ binh thiết giáp dùng pháo, xe tăng bắn phá, máy bay ném bom nổ, bom xăng, đốt cháy xóm làng, cùng với phát loa uy hiếp rồi dùng máy bay, xe cơ giới hốt dân đi. Ở Bình Lộc chúng xúc dân đi Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, rồi xúc dân Cẩm Đường, Cẩm Mỹ về đây. Ở các vùng Rừng Lá, Trảng Táo, Trà Tân, Gia Ray, Bảo Chánh chúng hốt dân đi hết, biến vùng này thành khu không người.

Ngay sau khi địch xúc dân, du kích Bình Lộc phối hợp với bộ đội tỉnh cải trang thành thủy quân lục chiến nguy, đột nhập bất ngờ đồn Bình Lộc buộc toàn bộ 28 tên địch đầu hàng. Có nơi như Bảo Bình, Suối Cát, nhân dân, du kích cùng bộ đội kết hợp chiến đấu đã giữ vững địa phương, tiêu hao tiêu diệt địch buộc chúng phải từ bỏ việc xúc dân.

Cuối năm 1967, Đảng uỷ cao su qua kiểm điểm tình hình, đã đánh giá hoạt động của các chi bộ Cẩm Mỹ, Suối Tre, Ông Quế, Hàng Gòn, Dầu Giây đều giữ vững và phát triển. Bộ đội và du kích cao su lớn mạnh hơn trước. Ta có cơ sở trong dân vệ, bảo an và trong tề. Đánh Mỹ, lực lượng cao su lại mạnh thêm.

Qua hai năm đụng độ trực tiếp với quân Mỹ, vùng giải phóng ở Xuân Lộc có bị thu hẹp. Việc cung cấp, tiếp tế của ta gặp khó khăn, nhưng tổ chức Đảng được tôi luyện vững chắc. Cơ sở bí mật, lực lượng địa phương, du kích nhiều xã, tự vệ bí mật phát triển.

### ***3 – Đột tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân:***

Cuối năm 1967, Quân uỷ Miền tăng cường cho tỉnh Bà Rịa, Long Khánh tiểu đoàn 440. Tiểu đoàn 440 là tiểu đoàn do quân và dân tỉnh Thái Bình xây dựng và tổ

chức để chi viện cho chiến trường ở miền Nam. Tỉnh phân công tiểu đoàn 440 phải hoạt động ở Long Khánh, đại đội 203 địa phương Long Khánh chia một bộ phận thành K9 nhập vào, tiểu đoàn 440 còn được gọi là tiểu đoàn 2 Long Khánh.

Tiểu đoàn 2 Long Khánh do đồng chí Hai Tình làm tiểu đoàn trưởng, đồng chí Hai Thi làm chính trị viên, các đồng chí Tư Như, Hai Hà, Ba Ý, Tư Châu làm tiểu đoàn phó. Đồng chí Hồng Tâm trực tiếp chỉ huy đại đội 9.

Đầu năm 1968, quyết định tổng tiến công và nổi dậy mới được phổ biến đến cán bộ phụ trách địa phương Long Khánh, thị xã và đơn vị. Công tác chuẩn bị hết sức khẩn trương, Tỉnh uỷ sáp nhập xã Bảo Vinh vào thị xã để có thêm bàn đạp tấn công. Một số cơ sở nòng cốt của Bảo Vinh được chuyển vào tăng cường cho thị xã.

Ban cán sự Đảng thị xã Long Khánh gấp rút thực hiện một loạt biện pháp: củng cố 3 bàn đạp đồng thời là 3 cánh tiến công B1 (Bàu Trâm), B2 (Suối Chôn), B3 (Suối Rét); củng cố cán bộ bên trong và cơ sở mật đào thêm hầm bí mật chấu cán bộ, chứa vũ khí trong nội ô chuẩn bị các mặt để nội ô bên trong phối hợp với tiến công từ bên ngoài.

Mấy ngày trước cuộc tiến công cơ sở mật, tự vệ mật phần lớn là thanh niên học sinh như cô Thừa, cô Ngọc, cô Thọ, H7 cô Nguyễn, anh Hoàng, anh Lộc chuyển vũ khí vào giấu trước, đưa cán bộ vào bám nội ô. Cán bộ phụ trách các mũi B1: Hai Mão, Lương Hoàng, B2: Ba Nét, Út Hùng, Hai Phương, Út Lan, B3: Bửu, Ba Chùng, Sáu Lưu... đều vào bám trụ trong nội ô. Tự vệ mật còn giấu cán bộ chỉ huy tỉnh và tiểu đoàn hoá trang, ban ngày vào nội ô quan sát địa hình, nắm tình hình địch.

Trước đêm giao thừa, mọi việc chuẩn bị xong.

Ban chỉ huy cuộc tiến công gồm đồng chí Tư Lạc, đồng chí Lê Sắc Nghi uỷ viên thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Út Lâm, Năm Cư tỉnh uỷ viên, đồng chí Út Tình tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2.

Giờ G của tỉnh được trên quyết định sau giờ G chung toàn miền 26 tiếng đồng hồ.

Lực lượng tiến công thị xã gồm tiểu đoàn 2, đội biệt động, tự vệ du kích mật cùng lực lượng chính trị quần chúng.

Nửa đêm mùng một Tết Mậu Thân, tổng tiến công nổ trên toàn miền. Sài Gòn, Huế, các thành phố, thị xã tiến công như bão lửa vào đầu não, hậu cứ địch.